

Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI
VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

GIÁO SĨ:

Xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

ĐỂ CÙNG LÀM VINH DANH THIÊN CHÚA

www.conggiaovietnam.net

giaosivietnam@gmail.com

Đặc San Điện Tử **Giáo Sĩ Việt Nam** Số 28, Chúa Nhật 19.11.2006

CÁC SỐ BÁO ĐÃ PHÁT HÀNH

MỤC LỤC

Sắc Lệnh về Canh Tân Thích Nghi Đời Sống Dòng Tu (tiếp theo) **Vatican 2**

LINH MỤC VÌ THÁNH THỂ VÀ CHO THÁNH THỂ
GSVN

TÌM HIỂU ƠN GỌI TU TRÌ **Trần Hữu Hạnh,**
fsf

THẦN TƯỢNG **Lm. Đỗ Văn Lực.**
OP.

Thánh trong đời sống chúng ta **Lm. Nguyễn Ngọc**
Long

KINH HẠT VÀ SỐNG ĐẠO **Nguyễn Thụ**
Nhân

CỐI LÒNG GÓA PHỤ **Vân**
Thanh

Ngày Lễ Bạc **Lm. Nguyễn Tâm Thường,**
sj.

NGÂM ĐÁ TRONG MIỆNG **Phó tế Nguyễn**
Định

GIÁO HUẤN CỦA HỘI THÁNH ĐỊA PHƯƠNG VỀ VIỆC ĐÀO TẠO THIÊN LIÊNG

Lm. Micae-Phaolô TRẦN MINH HUY

Chăm Sóc Cha Mẹ Già **Bác sĩ Nguyễn**
Ý-Đức

Sắc Lệnh về Canh Tân Thích Nghi Đời Sống Dòng Tu (tiếp theo)

Đời sống chung được nuôi dưỡng bằng giáo lý Phúc âm, Phụng Vụ Thánh và nhất là Bí Tích Thánh Thể phải được kiên trì trong lời cầu nguyện, trong sự hiệp thông cùng một tinh thần (x. CvTđ2, 42), theo gương Giáo Hội sơ khai, trong đó các tín hữu chỉ có một tấm lòng, một tâm hồn (x. CvTđ 4, 32). Là chi thể Chúa Kitô, các tu sĩ hãy mang lấy gánh nặng của nhau (x. Gal 6, 2), và trọng kính lẫn nhau trong tinh thần giao hảo huynh đệ (x. Rm 12, 10). Thực vậy, khi được tình yêu của Thiên Chúa nhờ Chúa Thánh Thần tràn đầy trong mọi tâm hồn (x. Rm 5, 5), cộng đoàn nên như một gia đình thực sự, đoàn tụ nhân danh Chúa, được hưởng sự hiện diện của Người (x. Mt 18, 20). Yêu mến là chu toàn luật pháp (x. Rm 13, 10) và là dây liên kết sự trọn lành (x. Col 3, 14); nhờ đức mến mà chúng ta biết rằng mình được

chuyển từ cõi chết sang cõi sống (x. 1 Gio 3, 14). Hơn nữa, sự hiệp nhất huynh đệ loan báo Chúa Kitô đã đến (x. Gio 13, 35; 17, 21) và phát sinh một năng lực tông đồ mãnh liệt.

Để tình huynh đệ giữa các tu sĩ được mật thiết hơn, hãy để những người thường được gọi là “trợ sĩ” hay những tên gọi tương tự, được liên kết chặt chẽ với cuộc sống và hoạt động của cộng đoàn. Trừ khi hoàn cảnh bắt buộc phải làm thế khác, phải liệu sao để trong các dòng nữ chỉ có một bậc nữ tu độc nhất. Giữa các chị em, chỉ còn sự khác biệt do việc phân phối công tác đòi hỏi, công tác mà mỗi người lãnh nhận tùy theo ơn Chúa gọi đặc biệt hay do năng khiếu riêng.

Còn các đan viện và hội dòng nam không thuần túy dành cho giáo dân, tùy tính cách riêng, theo tiêu chuẩn do hiến chương qui định, có thể chấp nhận giáo sĩ và giáo dân trên cùng một đẳng cấp, có quyền lợi và nghĩa vụ như nhau, trừ những gì thuộc về chức thánh.

Luật nội cấm giáo hoàng trong các đan viện nữ, chuyên sống đời chiêm niệm thuần túy vẫn phải được duy trì, nhưng sau khi đã thu thập ý nguyện của chính các đan viện, hãy thích nghi với hoàn cảnh thời gian và không gian, bỏ những tập tục đã lỗi thời.

Còn các đan sĩ khác, chuyên lo việc tông đồ bên ngoài theo định chế, được miễn khỏi giữ luật nội cấm giáo hoàng, để có thể dễ dàng hơn mà chu toàn bốn phận tông đồ đã được ủy thác, tuy nhiên vẫn giữ nội cấm tùy theo hiến chương ấn định.

Y phục của tu sĩ là dấu chỉ sự tận hiến nên phải giản dị và khiêm tốn, khó nghèo và tề chỉnh, hơn nữa, phải phù hợp với sức khỏe và thích nghi với hoàn cảnh thời gian, không gian cũng như nhu cầu của chức vụ. Y phục của tu sĩ nam cũng như nữ, không thích ứng với các tiêu chuẩn trên đây, cần phải được sửa đổi.

còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

LINH MỤC VÌ THÁNH THỂ VÀ CHO THÁNH THỂ

Một du khách tới Mêhicô và vào một nhà thờ công giáo nọ. Ông ta rất lấy làm ngạc nhiên khi thấy trong nhà thờ lúc nào cũng có những người đang quì gối cầu nguyện, bất kể sáng, trưa, chiều và tối.

Khi hỏi lý do của việc đạo đức này, ông ta được trả lời như sau :

- Đó là cách giáo xứ chúng tôi cảm ơn Chúa. Đúng thế, cha xứ của chúng tôi qua đời cách đây 35 năm và chưa có linh mục thay thế. Nhà tạm trống rỗng và ngọn đèn châu cũng đã tắt từ lâu. Chúng tôi chờ mong một linh mục. Hằng ngày tất cả chúng tôi và nhất là các em thiếu nhi, đều hợp ý cầu nguyện để có được một linh mục. Thế rồi sau 35 năm vắng bóng ấy, Chúa đã thương gửi đến cho chúng tôi một cha xứ mới. Để tỏ lòng cảm tạ Chúa, chúng tôi quyết định từ nay mà đi sẽ không bao giờ để Chúa phải cô đơn. Chúng tôi thay phiên nhau châu Thánh Thể, thay phiên nhau thờ lạy Chúa tại nhà tạm này cả ngày lẫn đêm.

Từ câu chuyện trên, chúng ta đi vào phần thứ hai của tuần tĩnh tâm : Linh mục và Thánh Thể. Chúng ta sẽ đề cập tới mối liên hệ giữa mật thiết giữa linh mục và Thánh Thể. Chúng ta sẽ nói đến việc linh mục phải sống mẫu nhiệm Thánh Thể như thế nào trong cuộc sống của mình ?

Giờ đây, tôi xin trình bày đề tài thứ ba : Linh mục được thiết lập vì Thánh Thể và cho Thánh Thể.

I- CHỨC VỤ LINH MỤC QUA GIỜNG THỜI GIAN

Như chúng ta vẫn thường định nghĩa : người là một con vật có trí khôn. Nhờ trí khôn, khi chiêm ngắm những kỳ công trong vũ trụ, chúng ta có thể khám phá ra sự hiện diện của Thiên Chúa. Chính vì thế, chúng ta xác quyết được rằng :

- Người là một con vật có tôn giáo.

Hay như sách Giáo Lý Hội Thánh Công giáo cũng đã viết :

- "Con người là một hữu thể tôn giáo". (GLHTCG 28).

Tuy nhiên, những cảm nhận đầu tiên này, qua dòng thời gian, đã bị lệch lạc bởi những nguyên nhân từ bên ngoài chẳng hạn như sự sợ hãi trước những hiện tượng thiên nhiên, hay những nguyên nhân từ bên trong, chẳng hạn như sự thấp kém về hiểu biết, sự quá lo toan về vật chất...để rồi đã dẫn tới tình trạng mê tín dị đoan.

Tình trạng mê tín dị đoan này đã tràn lan tại hầu hết các dân tộc sống trên mặt đất. Người ta cúi đầu thờ lạy những thần tượng nhằm níu, mà quên đi mối liên hệ với một Thiên Chúa chân thật.

Chính vì thế, Thiên Chúa đã tuyển chọn dân Do Thái làm dân riêng của mình, để duy trì một thứ tôn giáo chính thống, đó là chỉ thờ phượng một Thiên Chúa duy nhất, đồng thời để chuẩn bị cõi lòng họ đón nhận Đấng Cứu Thế đã được phán hứa từ muôn ngàn thuở trước.

Qua Mô-sê, Thiên Chúa đã ký kết với họ một giao ước :

Ông Mô-sê lên gặp Thiên Chúa. Từ trên núi, ĐỨC CHÚA gọi ông và phán: "Người sẽ nói với nhà Gia-cóp, sẽ thông báo cho con cái Ít-ra-en thể này: Các người thấy Ta đã xử với Ai-cập thế nào, và đã mang các người như trên cánh chim bằng, mà đem đến với Ta. Vậy giờ đây, nếu các người thực sự nghe tiếng Ta và giữ giao ước của Ta, thì giữa hết mọi dân, các người sẽ là sở hữu riêng của Ta. Vì toàn cõi đất đều là của Ta. Ta sẽ coi các người là một vương quốc tư tế, một dân thánh. Đó là những lời người sẽ nói với con cái Ít-ra-en". (Xh 19,3-6).

Một trong những sinh hoạt chính yếu trong phạm vi tôn giáo, đó là dâng tiến những hy tế lên cho Thiên Chúa, để biểu lộ cõi lòng thần phục và tôn thờ của mình.

Tuy nhiên, muốn dâng tiến những hy tế, thì cần phải có những tư tế. Nhiệm vụ của tư tế là nhiệm vụ làm trung gian. Vừa dâng lên Thiên Chúa hy tế của dân Ngài, vừa chuyển đạt cho họ sự chúc lành của Thiên Chúa.

Và trong Cựu Ước, hàng tư tế đã được chính Thiên Chúa tuyển chọn và thánh hiến để phụng sự Ngài. Thiên Chúa đã phán với Mô-sê như sau :

"Phần người, hãy tách A-ha-ron, anh người, và các con ông ra khỏi hàng ngũ con cái Ít-ra-en, để ông ở bên cạnh người mà thi hành chức tư tế phục vụ Ta: A-ha-ron và các con của A-ha-ron là Na-đáp, A-vi-hu, E-la-da và I-tha-ma. Người sẽ may cho A-ha-ron, anh người, những lễ phục để ông được vẻ uy nghi rực rỡ". (Xh 28,1-2).

Tuy nhiên, các tư tế trong Cựu Ước lại không đủ khả năng thực hiện ơn cứu độ cho bản thân và cho dân chúng. Họ cứ phải dâng lên mãi những hy tế mà vẫn không đạt được sự thánh hóa dứt khoát. Vì thế, phải chờ đến Đức Kitô vì chỉ mình Ngài mới thực hiện được điều ấy mà thôi.

Qua Tin Mừng, Đức Kitô không bao giờ tự gán cho mình tước hiệu tư tế, nhưng Ngài lại dùng nhiều từ ngữ để ám chỉ sứ mệnh tư tế của mình, nhất là với cái chết trên thập giá.

Thực vậy, với cái chết trên thập giá, Ngài đã trở nên một hy tế tuyệt vời nhất : hy tế đền tội, hy tế giao ước, hy tế vượt qua mà Cựu Ước đã diễn tả. Đồng thời, với cái chết trên thập giá, Ngài còn trở nên một vị thượng tế. Trên bàn thờ thập giá, Ngài đã dâng tiến hy lễ của mình như các vị tư tế dâng tiến các lễ vật. Ngài là vị tư tế cho chính hy tế của mình.

Đức Kitô không phải chỉ tiếp nối công việc của các tư tế trong Cựu Ước, mà hơn thế nữa, Ngài còn hoàn toàn trỗi vượt hơn họ vì hy tế thập giá của Ngài có thể đền bù và tẩy xóa tội lỗi, thay cho tất cả những lễ vật trong Cựu Ước.

Theo Thánh Phalô trong bức thư gửi tín hữu Do Thái, thì Đức Kitô là vị thượng tế duy nhất và thánh thiện. Chính Ngài đã chấm dứt chức vụ tư tế của Cựu Ước.

“Phải, đó chính là vị Thượng Tế mà chúng ta cần đến: một vị Thượng Tế thánh thiện, vẹn toàn, vô tội, tách biệt khỏi đám tội nhân và được nâng cao vượt các tầng trời. Đức Giê-su không như các vị thượng tế khác: mỗi ngày họ phải dâng lễ tế hy sinh, trước là để đền tội của mình, sau là để đền thay cho dân; phần Người, Người đã dâng chính mình và chỉ dâng một lần là đủ. Vì Luật Mô-sê thì đặt làm thượng tế những con người vốn mỏng giòn yếu đuối, còn lời thề có sau Lễ Luật, lại đặt Người Con đã nên thập toàn cho đến muôn đời”. (Dt 7,26-28).

Chu toàn chức vụ tư tế của mình đã đành, Đức Kitô còn muốn mời gọi mọi thành phần dân Chúa chia sẻ chức vụ tư tế với Ngài để Giáo hội được trở nên một dân tư tế của Thiên Chúa.

Nhờ bí tích Rửa tội và Thêm sức, người tín hữu được tham dự vào chức linh mục cộng đồng bằng cách biến đổi mình trở thành một hy tế của thập giá và một chứng tá cho tin mừng, như công đồng Vaticanô II đã viết :

“Vì thế, tất cả các môn đệ của Đức Kitô, trong khi kiên tâm cầu nguyện và cùng nhau ca tụng Thiên Chúa (x Cv 2,42-47), họ phải dâng mình làm của lễ sống động, thánh thiện, đẹp lòng Thiên Chúa (x Rm 12,1), phải làm chứng về Đức Kitô trên khắp mặt đất và trình bày niềm hy vọng về cuộc sống vĩnh cửu mà họ ôm ấp cho những ai đang khao khát. (GH 10).

Hơn thế nữa, Đức Kitô còn muốn chia sẻ chức vụ tư tế của mình một cách đặc biệt cho một số người được tuyển chọn qua bí tích Truyền chức. Chức tư tế này được gọi là chức linh mục thừa tác. Công đồng cũng đã xác định :

“Chức linh mục cộng đồng của các tín hữu và chức linh mục thừa tác, tuy khác nhau không chỉ về cấp bậc, mà còn về bản chất, song cả hai đều bổ túc cho nhau. Thực vậy, cả hai đều tham dự vào chức linh mục duy nhất của Đức Kitô theo cách thức riêng của mình. Linh mục thừa tác, nhờ có quyền do chức thánh, đào tạo và cai quản dân tộc tư tế, đóng vai trò Đức Kitô cử hành hy tế tạ ơn và dâng của lễ ấy lên Thiên Chúa nhân danh toàn thể dân chúng. Phần tín hữu, nhờ chức linh mục vương gia, cộng tác dâng thánh lễ, và thi hành chức vụ đó trong việc lãnh nhận các bí tích, khi cầu nguyện và tạ ơn, bằng đời sống chứng tá thánh thiện, bằng sự từ bỏ và bác ái tích cực.” (GH 10).

Trong ngôn ngữ bình thường, khi nói tới Linh mục, chúng ta phải hiểu đó là chức Linh mục thừa tác.

II- LINH MỤC VÌ THÁNH THỂ

Sau khi đã tìm hiểu sơ qua về chức vụ Linh mục trong dòng thời gian, chúng ta cùng nhau bàn tới mối liên hệ chặt chẽ giữa Thánh Thể và Linh mục.

Thánh Luca đã kể lại việc Chúa Giêsu thiết lập bí tích Thánh Thể như sau :

“Rồi Người cầm lấy bánh, dâng lời tạ ơn, bẻ ra, trao cho các ông và nói: “Đây là mình Thầy, hiến tế vì anh em. Anh em hãy làm việc này, mà tưởng nhớ đến Thầy.” Và tới tuần rượu cuối bữa ăn, Người cũng làm như vậy và nói: “Chén này là giao ước mới, lập bằng máu Thầy, máu đổ ra vì anh em.” (Lc 22,19-20).

Qua lời tường thuật này, chúng ta nhận thấy : Chúa Giêsu đã thiết lập bí tích Thánh Thể và bí tích Truyền chức trong cùng một lúc.

Thánh Phaolô còn nhấn mạnh hơn nữa :

“Thật vậy, điều tôi đã lãnh nhận từ nơi Chúa, tôi xin truyền lại cho anh em: trong đêm bị nộp, Chúa Giê-su cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng tạ ơn, rồi bẻ ra và nói: “Anh em cầm lấy mà ăn, đây là Mình Thầy, hiến tế vì anh em; anh em hãy làm như Thầy vừa làm để tưởng nhớ đến Thầy.” Cũng thế, cuối bữa ăn, Người nâng chén và nói: “Đây là chén Máu Thầy, Máu đổ ra để lập Giao Ước Mới; mỗi khi uống, anh em hãy làm như Thầy vừa làm để tưởng nhớ đến Thầy.” (1Cr 11,23-25).

Từ đó, chúng ta có thể xác tín hai điểm chính yếu sau đây :

1- Nếu không có Thánh Thể thì cũng chẳng có Linh mục. Thực vậy, mục đích của Chúa Giêsu khi thiết lập bí tích Truyền chức là gì nếu không phải là để cử hành Thánh Thể theo lệnh truyền của Ngài : "Các con hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy". Và như vậy, Thánh Thể chính là nguồn gốc, chính là điểm xuất phát của chức vụ Linh mục.

2- Nếu không có Linh mục thì cũng chẳng có Thánh Thể. Sách Giáo lý Tân Định ngày xưa chúng ta học có câu :

Hỏi : Thánh lễ là gì ?

Thưa : Là hy tế Đức Chúa Giêsu nhờ tay Linh mục, hợp cùng toàn thể dân Chúa, dâng mình cho Đức Chúa Cha, như xưa Ngài đã dâng mình trên Thánh giá.

Sở dĩ ngày hôm nay, lễ Vượt qua của Đức Kitô được tưởng niệm và lễ hy sinh độc nhất của Ngài được hiện tại hóa và được tiến dâng lên Chúa Cha là nhờ các Linh mục.

Thực vậy, chỉ có các Linh mục mới được cử hành Thánh Thể trong "tư cách" của Đức Kitô mà thôi. Đây cũng là điều Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã nhấn mạnh trong thông điệp Ecclesia de Eucharistia, "Giáo Hội từ Thánh Thể" :

"Chính linh mục được truyền chức mới " cử hành Hy tế Thánh Thể trong tư cách của Chúa Kitô và hiến dâng cho Chúa Cha nhân danh toàn thể tín hữu". (GHTTT 28).

Chuyện kể rằng :

Vào thế kỷ 16, tại đảo Greenland xảy ra một cuộc bách hại Công giáo. Tất cả các linh mục hoặc bị giết, hoặc bị đuổi đi hết. Đã 50 năm trôi qua, mà trên hòn đảo lớn nhất thế giới này vẫn không có thánh lễ.

Sau nửa thế kỷ, chỉ còn sót lại một ít người công giáo sống rải rác. Hàng năm, họ thường gặp nhau mừng lễ Giáng Sinh trong một ngôi nhà phủ đầy tuyết.

Vào ngày trọng đại này, khi đã tụ tập và đọc kinh chung với nhau, một cụ già đứng lên, đi tới chiếc tủ và kính cẩn lấy ra một miếng vải vuông. Trước kia, miếng vải này rất trắng, nhưng giờ đã cũ và ngả sang màu vàng ố. Đó chính là tấm khăn thánh, trước đây rất nhiều lần đã được dùng để lót dưới Mình Máu Đức Kitô trong thánh lễ.

Cụ già trang trọng nói với những tham dự vài lời đơn sơ như sau :

- Anh em thân mến, 50 năm trước đây đã có thánh lễ cuối cùng tại nơi này. Chính tôi đã giúp lễ hôm ấy. Chúng ta hãy quì gối và tạ ơn Chúa vì thánh tích này đã được hân hạnh chạm đến Mình và Máu Đức Kitô. Chúng ta hãy cầu xin Chúa ban cho chúng ta một linh mục để dâng thánh lễ giữa chúng ta.

Không ai cầm được nước mắt và yên lặng quì xuống cầu nguyện.

Tóm lại, không có Thánh Thể thì cũng chẳng có Linh mục và ngược lại, không có Linh mục thì cũng chẳng có Thánh Thể. Cả hai đều gắn bó mật thiết với nhau.

III- LINH MỤC CHO THÁNH THỂ

Như chúng ta đã biết : mục đích chính yếu của Đức Kitô khi đến trong trần gian là để cứu chuộc chúng ta, giải thoát chúng ta khỏi vòng nô lệ tội lỗi. Mục đích ấy đã được thực hiện một cách trọn vẹn qua cái chết của Ngài trên thập giá.

Hay nói cách khác thập giá chính là đỉnh cao mà Ngài hướng nhấm đến trong suốt cả cuộc đời:

"Lạy Cha, xin cứu con khỏi giờ này ! Nhưng chính vì giờ này mà con đã đến". (Ga 12,17).

"Chén dâng Chúa Cha đã trao cho Thầy, lễ nào Thầy chẳng uống". (Ga 18,11).

Thế nhưng, đỉnh cao thập giá này đã được thực hiện trước một phần nào khi Ngài thiết lập bí tích Thánh Thể vào buổi chiều ngày thứ năm tuần thánh.

Thực vậy, hôm trước ngày chịu nạn, Đức Kitô đã biến bữa tiệc ly với các tông đồ thành lễ tưởng niệm việc Ngài tự nguyện hiến dâng cho Chúa Cha để cứu độ nhân loại :

"Cũng trong bữa ăn, Đức Giê-su cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, rồi bẻ ra, trao cho môn đệ và nói: "Anh em cầm lấy mà ăn, đây là mình Thầy." Rồi Người cầm lấy chén, dâng lời tạ ơn, trao cho môn đệ và nói: "Tất cả anh em hãy uống chén này, vì đây là máu Thầy, máu Giao Ước, đổ ra cho muôn người được tha tội" (Mt 26,26-28).

Bí tích Thánh Thể là lễ tưởng niệm hy tế thập giá sẽ được thực hiện một cách đầy đủ và trọn vẹn vào chiều hôm sau, ngày thứ sáu tuần thánh trên đỉnh đồi Canvê.

Đồng thời, Ngài mời gọi các tông đồ tham dự vào lễ hiến dâng của Ngài và yêu cầu các ông lưu truyền hy lễ này luôn mãi. Như thế, Đức Kitô cũng đã đặt các ông làm linh mục, làm tư tế của Giao ước mới.

Nếu Đức Kitô đã hướng tới thập giá như chóp đỉnh của đời mình, thì Ngài cũng hướng tới Thánh Thể như vậy, bởi vì giữa thập giá và Thánh Thể có một mối liên hệ mật thiết. Thánh Thể "hiện tại hóa" và lưu truyền hy lễ thập giá của Đức Kitô cho đến tận cùng thời gian.

Còn với linh mục thì sao ?

Trái đất xoay quanh mặt trời thế nào, thì cuộc đời của Linh mục cũng phải xoay quanh Đức Kitô, hay nói một cách cụ thể hơn, cuộc đời Linh mục cũng phải xoay quanh Thánh Thể như vậy.

Cũng trong chiều hướng ấy, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã xác quyết :

"Nếu Thánh Thể là trung tâm và chóp đỉnh của đời sống Giáo Hội, nó cũng là như thế đối với tác vụ linh mục. Vì vậy, khi tạ ơn Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, tôi muốn lặp lại rằng Thánh Thể là lễ sống chính yếu và trung tâm của bí tích truyền chức được khai sinh thực sự ngay từ lúc thiết lập Thánh Thể và cùng với Thánh Thể."(GHTTT 31).

Tất cả mọi hoạt động của Linh mục phải được xuất phát từ Thánh Thể và phải được hướng tới Thánh Thể :

"Những hoạt động mục vụ của linh mục rất đa dạng. Nếu nghĩ đến những điều kiện xã hội và văn hóa của thế giới hôm nay, thì dễ hiểu rằng các linh mục bị rình rập bởi nguy cơ phân tán trong nhiều công việc khác nhau. Công Đồng Vaticanô II đã nhận thấy rằng bác ái mục vụ là mối dây liên kết đời sống và hoạt động của các ngài. Công Đồng thêm: " Bác ái mục vụ phát xuất trước tiên từ nơi Hy Tế Thánh Thể, do đó Hy Tế Thánh Thể là trung tâm và gốc rễ của toàn thể đời sống linh mục."(GHTTT 31).

Và như vậy, Thánh Thể sẽ đem lại nguồn sức mạnh cũng như niềm an ủi và khích lệ cho linh mục trong những hoạt động của mình :

"Bằng cách thế này, Linh mục mới đủ sức thẳng vượt tất cả những căng thẳng làm cho ngài bị phân tán trong cuộc sống; mới tìm thấy trong Hy Tế Thánh Thể, trung tâm đích thực của đời sống và tác vụ, sinh lực thiêng liêng cần thiết để đương đầu với những công việc mục vụ đa dạng. Như thế, những ngày sống của ngài sẽ thực sự trở nên Thánh Thể. " (GHTTT 31).

KẾT LUẬN

Như chúng ta đã trình bày : Giữa Thánh Thể và linh mục có một sự gắn bó mật thiết với nhau : Linh mục có là nhờ Thánh Thể và ngược lại Thánh Thể hiện diện là nhờ linh mục. Hay nói cách khác : Linh mục được thiết lập là vì Thánh Thể và cho Thánh Thể.

Trong sắc lệnh "Optatam Totius" về việc "Đào tạo Linh mục, công đồng Vaticanô II đã đưa ra những chỉ dẫn như sau :

"Phải dạy họ biết tìm gặp Đức Kitô trong việc trung thành suy gẫm Lời Chúa, trong việc thông hiệp tích cực các mầu nhiệm chí thánh của Giáo hội, nhất là bí tích Thánh Thể và kinh nguyện thần vụ". (ĐT 8).

Vậy chúng ta có siêng năng tìm gặp Chúa Giêsu trong bí tích Thánh Thể hay không ?

GSVN

VỀ MỤC LỤC

Ơn Gọi (tiếp theo và hết)

3. TÌM HIỂU ƠN GỌI TU TRÌ

Thật khó khăn để biết chính xác rằng ta có ơn gọi tu trì hay không; bởi vì ơn gọi, trước hết, là một mầu nhiệm. Thiên Chúa không nắm lấy chúng ta và lôi chúng ta đi, nhưng Ngài dùng những phương tiện thông thường để cho chúng ta biết Ngài đang gọi chúng ta. Đây luôn là việc nhiệm mầu và có tính cách riêng tư đối với mỗi người chúng ta. Thiên Chúa luôn tôn trọng chúng ta và đối xử với chúng ta như những con người tự do. Thiên Chúa tôn trọng tự do của con người và Ngài muốn chúng ta sử dụng lý trí của mình để nhận thức về ơn gọi của chúng ta.

Trong lịch sử Giáo hội, nhiều nhà thần học cũng như nhiều tác giả viết về đời sống thiêng liêng, đã nhận định rằng Thiên Chúa sử dụng những dấu hiệu tự nhiên để hướng chúng ta hoặc để thu hút chúng ta đến một ơn gọi nào đó. Bạn sẽ không bao giờ biết một cách chắc chắn, nhưng bạn nên tự hỏi xem bạn có nhận được những dấu hiệu mà giúp bạn phán đoán bạn có ơn gọi tu trì hay không?

Ba dấu hiệu căn bản của một ơn gọi tu trì:

Có ba dấu hiệu căn bản, nhưng cũng rất là đơn giản, của một ơn gọi tu trì. Đó là: ao ước sống đời sống đó, động cơ đúng đắn cho đời sống đó và sự thích hợp cho đời sống đó.

a. Trước tiên, để tìm hiểu xem bạn có ao ước sống ơn gọi đó không, bạn cần tự hỏi xem bạn có ý thích, có hướng chiều về ơn gọi đó không? Tôi có cảm thấy say mê, thỏa mãn, vui mừng hay có những tình cảm tích cực tương tự như thế khi nghĩ về ơn gọi đó không? Bạn cần nghiêm túc xét mình như thế, bởi vì Chúa không muốn thu hút bạn về một ơn gọi mà nó lại đi ngược với ý muốn của bạn. Nhiều người nghĩ rằng họ muốn đi tu, bởi vì Thiên Chúa muốn như vậy. Nếu họ không làm theo ý Chúa, họ sẽ bị phạt hoặc sẽ gặp bất hạnh. Thiên Chúa không hành động theo cách đó. Ngài lôi kéo chúng ta theo hướng chiều tự nhiên của chúng ta. Nếu chúng ta có hướng chiều về một ơn gọi nào đó, đó là một dấu hiệu tốt. Thiên Chúa tôn trọng tự do của chúng ta và Ngài muốn lôi cuốn chúng ta.

b. Ao ước không thôi chưa đủ, bạn cần có thêm những dấu hiệu khác nữa. Dấu hiệu thứ hai là muốn sống đời sống đó vì những lý do chính đáng. Đây là vấn đề "động cơ thúc đẩy." Động cơ nào nằm sau sự thích thú và quan tâm của tôi? Có những lý do tinh thần tích cực như: muốn phục vụ Chúa cách trực tiếp, muốn biết và yêu Chúa nhiều hơn, muốn mở rộng nước Chúa, muốn hoàn toàn sống cho Chúa và tha nhân,... Đây thực sự là những động cơ tốt đẹp. Chúng dựa trên đức tin, động lực tinh thần, chứ không phải là những ao ước tự nhiên. Có những lý do vụ lợi hoặc ích kỷ như: được người ta kính trọng, có nhiều cơ hội để thăng tiến, cuộc sống được bảo đảm,... Không ai có thể nói là mình có động cơ trong sáng trong tất cả những công việc mình làm. Thường có sự pha trộn giữa những động cơ tốt và những động cơ không tốt trong cuộc sống chúng ta. Cũng có những động cơ pha trộn như thế trong việc ao ước sống đời tu trì, nhưng động lực hướng dẫn bạn đầu phải thật sự trong sáng và vô vị lợi. Thật không luôn luôn dễ dàng để nhận thức về những động cơ của chúng ta. Bởi đó, chúng ta cần cầu nguyện để biết được thánh ý Chúa và cần có những vị linh hướng để giúp chúng ta nhận định rõ hơn.

c. Dấu hiệu thứ ba là sự thích hợp. Đó là khả năng để sống đời tu, sống một cách thoải mái, vui vẻ, rộng lượng. Bạn phải thích hợp với đời sống đó và đời sống đó phải thích hợp với bạn. Đây là những đức tính tự nhiên và siêu nhiên giúp bạn tìm thấy niềm vui và hạnh phúc trong đời dâng hiến. Đi tu là tu cả con người. Ơn thánh không cản trở hay thay thế bản chất tự nhiên của ta, nhưng chỉ thăng hoa và thánh hóa nó. Bản chất tự nhiên của ta không chết

đi và với thời gian có thể bùng lên. Bởi đó, việc nhận định ơn gọi cần căn cứ vào những khả năng đạo đức, tâm lý và thể lý. Giáo luật điều 642 nhấn mạnh đến yếu tố sức khỏe, tính tình thích đáng và có đủ các đức tính của sự trưởng thành. Nhiều người thích đời tu nhưng lại không thể sống thích hợp với nó được. Cũng vậy có nhiều người thích hợp với đời sống tu trì, nhưng họ lại không muốn bước vào con đường đó. Họ không bị nó thu hút. Thiên Chúa tôn trọng tự do của mỗi người và tôn trọng cái cách mà họ là.

Tóm lại, để xác định ơn gọi tu trì, bạn phải có cùng lúc ba dấu hiệu căn bản trên. Tuy nhiên, bạn vẫn phải tìm hiểu và suy xét kỹ, vì nhiều khi “thấy vậy mà không phải vậy.” Chẳng hạn, việc thích sống đời sống độc thân có thể là dấu hiệu của ơn gọi tu trì, nhưng chúng ta phải tìm hiểu xem động lực của việc thích sống độc thân là gì? Đó có phải là vì thích sống khép kín và lập dị? Hay là không thích những người chung quanh? Tu là dâng hiến, là cho đi, là phục vụ nên không thể chấp nhận lối sống đó được. Thích cầu nguyện cũng có thể là dấu hiệu của ơn gọi, nhưng phải tìm hiểu xem nguyên nhân nào thúc đẩy ta đến việc cầu nguyện. Có phải vì ta sống cô đơn, không bạn bè, không có người tâm sự, không biết chia sẻ cùng ai nên ta cầu nguyện để tìm nguồn an ủi? Đời tu là tận hiến cho Thiên Chúa, sống thân tình với Ngài, chứ không phải là nơi tìm an ủi cho bản thân. Có những người nhút nhát, sợ trách nhiệm, sống dựa vào người khác, nên muốn tìm đến đời sống tu như một nơi nương tựa, bảo đảm cho cuộc sống. Đó không phải là dấu hiệu của một ơn gọi.

Ơn gọi là một ân huệ đặc biệt Thiên Chúa ban cho một số người nào đó. Chúa có nhiều cách để gọi chúng ta mà chúng ta không thể ngờ tới được. Điều quan trọng là chúng ta cần phải ý thức và sống theo ý Chúa. Ơn gọi tu trì là một ân huệ, nên chúng ta cần tìm hiểu, khám phá ra và nuôi dưỡng ơn gọi đó.

Ngoài ra, chúng ta còn cần dựa trên những yếu tố chính của một ơn gọi tu trì:

- Một niềm tin tưởng mạnh mẽ vào Giáo hội và giáo huấn của Giáo hội.
- Yêu thích đời sống cầu nguyện.
- Sẵn sàng từ bỏ và hy sinh theo bước Chúa Kitô.
- Sống vị tha và có khả năng hiến thân phục vụ tha nhân, nhạy cảm trước những nhu cầu của thời đại.
- Có ý chí vươn lên, khắc phục mọi khó khăn hiện tại trước những đòi hỏi của Tin mừng.
- Có tinh thần đối thoại, cởi mở và biết lắng nghe tha nhân.

4. SỰ ĐÁP TRẢ CỦA CON NGƯỜI

Tất cả chúng ta đều phải nghiêm chỉnh tìm ra ơn gọi cho cuộc đời của mình, như phần quan trọng nhất của thánh ý.

Ơn gọi chính là một mẫu nhiệm, vì đó là sự gặp gỡ giữa tự do của ơn Chúa và sự tự do đáp trả của con người. Con người có toàn quyền tự do để đáp lại lời mời gọi của Chúa. Khi dựng nên ta, Chúa không hỏi ý kiến ta. Ngài dựng nên ta vì Ngài yêu ta, Ngài muốn điều tốt đẹp cho ta. Ngài ban cho ta điều quý giá nhất, đó là sự tự do. Nhưng khi muốn cứu chuộc ta, Ngài cần sự cộng tác của ta, Ngài tôn trọng sự tự do của ta. Vì tự do, chúng ta có thể phản bội Ngài, chống lại Ngài. Sự tự do lựa chọn này luôn tạo ra những giằng co, những thử thách, những hy sinh, đắng cay và đôi khi cả tui nhục nữa.

Ơn gọi là một mẫu nhiệm. Nếu Chúa mời gọi mà ta không đáp trả, Chúa cũng phải chịu, vì Ngài tôn trọng tự do của ta. Nhưng, nếu ta muốn mà Ngài lại không gọi, ta cũng phải hiểu rằng, Ngài có lý do của Ngài. Bởi đó, ta luôn phải tìm hiểu thánh ý Ngài: “Anh em đừng hoá ra ngu xuẩn, nhưng hãy tìm hiểu đâu là ý Chúa.” (Eph 5, 17) Để biết được thánh ý Chúa, ta luôn phải *tỉnh thức và sẵn sàng, cầu nguyện và lắng nghe*.

a. Tỉnh thức và sẵn sàng

Chúng ta không thể biết trước được khi nào Chúa mời gọi chúng ta và mời gọi như thế

nào. Chúa có thể gọi ta bước theo Ngài vào bất cứ lúc nào trong đời và bằng nhiều cách khác nhau, tùy theo hoàn cảnh của mỗi người. Tỉnh thức và sẵn sàng sẽ giúp ta đọc ra được những dấu chỉ, những tiếng gọi thầm kín và nhẹ nhàng của Chúa ngay trong cuộc sống hằng ngày.

Trong Cựu ước, Chúa gọi Maisen nơi bụi gai bốc cháy (x. Xh 3, 1-6), Chúa gọi Isaia trong đền thờ (x. Is 6, 1-8), Chúa gọi Samuen vào giữa đêm khuya (x. Sm 3, 1-20),... Có khi Chúa gọi trực tiếp và rõ ràng như Chúa gọi Abraham (x. St 12, 1). Trong Tân ước, Chúa gọi các tông đồ Phêrô, Anrê, Giacôbê, Gioan và Matthêu (x. Mc 1:14-20; 9, 9-13) đều đột ngột và bất ngờ. Không ai trong các ông biết trước rằng vào một lúc nào đó mình sẽ được gặp Chúa và Ngài sẽ gọi mình. Nhưng các ông đã đáp lại tiếng gọi không một chút do dự. Không ai trong các ông biết Chúa là ai? Họ đã bỏ tất cả và lập tức theo Ngài. Thánh Antôn, khi vào nhà thờ nghe đoạn Tin mừng: "Nếu con muốn nên trọn lành, hãy về bán hết..." (Mt 19, 21; Mt 6, 34), đã cảm nhận được tiếng Chúa gọi ngài, và ngài đã bán hết của cải, bố thí cho kẻ nghèo để bước theo Chúa.

Tỉnh thức và sẵn sàng nghĩa là khi Chúa đến, ta gặp được Ngài; khi Ngài gọi ta: "Hãy theo Ta", ta nghe được tiếng gọi đó cách huyền nhiệm và ta "lập tức" đáp lại. Thật vậy, không thiếu những dấu chỉ, những lời gọi trong đời sống của mỗi người. Tỉnh thức để có thể nghe và hiểu được tiếng Chúa gọi, sẵn sàng để đáp lại một cách quảng đại, không do dự.

Muốn tỉnh thức và sẵn sàng, ta cần phải biết cầu nguyện và lắng nghe tiếng Chúa.

b. Cầu nguyện và lắng nghe

Cầu nguyện là yếu tố then chốt để biết được thánh ý Chúa. Ơn gọi phát xuất từ Thiên Chúa. Do đó, cầu nguyện để có thể nghe được tiếng gọi của Ngài. Đây là điều kiện không thể thiếu cho một người luôn tỉnh thức và sẵn sàng trước tiếng gọi của Chúa. Dụ ngôn "10 cô trinh nữ" (x. Mt 25, 1-13) cho thấy nếu muốn luôn tỉnh thức và sẵn sàng, thì phải luôn dự trữ dầu đầy bình. Dầu ở đây chính là lời cầu nguyện: khi không còn dầu, đèn sẽ tắt; khi không cầu nguyện, con tim sẽ khô héo. Khi cầu nguyện, chúng ta lắng nghe được tiếng Chúa nói. Cầu nguyện thực sự là tìm kiếm thánh ý Thiên Chúa và tìm kiếm Thiên Chúa trong mọi sự. Bởi đó, để gặp được Chúa và nghe được tiếng Người, ta cần phải liên li cầu nguyện. Khi cầu nguyện liên li, chúng ta sẽ sống kết hợp mật thiết với Chúa. Và nhờ đó, ta càng nghe rõ tiếng Người gọi ta, cũng như biết rõ được ý định của Người cho ta. Khiêm tốn lắng nghe tiếng Chúa, ta sẽ nghe được tiếng của Người.

Chúng ta cần cầu xin Chúa Thánh Thần, Ngài là nguồn gốc mọi ơn gọi và đặc sủng, để xin Ngài mở lòng trí chúng ta, giúp chúng ta luôn tỉnh thức và sẵn sàng.

Lời cầu nguyện liên li sau đây sẽ giúp ta tìm hiểu về ơn gọi của ta và lắng nghe ý Chúa:

Lạy Chúa, con đây, Chúa muốn con làm gì? Nay con xin đến để thực thi ý Chúa. Xin cho con biết được ý Chúa và vâng theo ý Ngài. Chúa muốn con sống đời tu trì hay sống đời hôn nhân? Nếu Chúa muốn, con xin hiến thân để phụng sự Chúa. Xin cho con luôn can đảm và quảng đại để dẫn thân phụng sự Chúa....

Không có một ơn gọi hay một bậc sống nào là dễ dàng cả. Ơn gọi nào cũng đòi hỏi phải bỏ mình, hy sinh và dẫn thân. Khi biết được Chúa gọi ta, dù ta cảm thấy bất xứng và yếu hèn, ta cần can đảm, tin tưởng và phó thác vào Chúa, vì "ơn Chúa luôn đủ cho chúng ta" (2Cr 12, 9). Các tông đồ ngày xưa là những con người quê mùa chất phát, nhưng Thiên Chúa đã tuyển chọn họ để trở thành những sứ giả loan báo Tin Mừng. Thiên Chúa đã tuyển chọn những con người tầm thường để làm nên những công trình tuyệt tác của Ngài. Như vậy, ta mới nhận thức được rằng đó chính là công trình của Thiên Chúa chứ không phải do người phàm, vì đối với Thiên Chúa không có gì là không có thể.

Đức Giáo hoàng Phaolô VI, nhân ngày cầu nguyện cho ơn thiên triệu 13/5/1973, đã kêu gọi lòng quảng đại dẫn thân của các bạn trẻ: "Chúng tôi kêu gọi cách riêng các bạn trẻ mà chúng tôi rất ưu ái. Các bạn chưa có một quyết định tối hậu nào để các bạn tỏ ra hào hiệp hy sinh. Có rất nhiều tiếng gọi. Có rất nhiều ngã đường đang mở ra trước mắt các bạn, kêu mời các bạn tiến lên để phục vụ dân Chúa và Giáo hội. Phải chăng tiếng gọi này sẽ không có đáp ứng? Phải chăng con đường ấy sẽ không có người đi? Các bạn đầy rộng lượng hy sinh. Hãy hy sinh cho lý tưởng ấy. Vì sao bạn dừng chân và chờ đợi? Trong khi đó thế giới này đang

thay đổi mau chóng. Từng đoàn người mới xuất hiện trên trái đất. Tin mừng phải được rao giảng cho mọi người, cho người nghèo khó hôm qua cũng như hôm nay và ngày mai. Luôn luôn có những người đói khát, lao tù, những người bệnh tật trong thể xác và tâm hồn. Họ đang chờ đợi bạn. Trong họ, Chúa Giêsu đang chờ đợi bạn. Có việc cho mọi người. Có chỗ đang đón bạn.”

5. ĐỨC MARIA VÀ ƠN GỌI

“Đức Maria hoàn toàn thực hiện ý Chúa trong thực trạng của đời sống. Đức Maria đã đón nhận Lời và đem ra thực hành. Toàn bộ hành động của Mẹ thấm nhuần tình yêu và tinh thần phục vụ. Tất cả mọi lời, Đức Maria là người môn đệ đầu tiên và tuyệt hảo nhất của Chúa Kitô. Tất cả điều đó có giá trị nêu gương mãi mãi cho thế giới.”^[1] Mẹ đã hiệp thông với sức mạnh và ân sủng của Chúa Thánh Thần trong mầu nhiệm nhập thể của Chúa Giêsu và trong biến cố hiện xuống, để xây dựng và phát triển Hội Thánh, là Thân Thể và Hiền Thê của Chúa Kitô. Mẹ khiêm tốn nhìn nhận thân phận nghèo hèn của mình, nhưng lại được Thiên Chúa đoái thương và thực hiện những điều kỳ diệu (x. Lc 1, 49). Mẹ là nhà truyền giáo đầu tiên khi vội vã đem Chúa đến cho bà Elizabeth (x. Lc 1, 56), là nhà chiêm niệm trong biến cố dâng Con tại Đền thờ (x. Lc 2, 21-38), người phụ nữ có một tâm hồn rất tế nhị, nhạy bén trước nhu cầu của đôi tân hôn tại tiệc cưới Cana (x. Ga 2, 1-12) và nhất là người Phụ nữ can trường trước thử thách khi đứng gần thập giá Chúa Giêsu (x. Ga 19, 25-27).

Mẹ đã kết hợp giữa chiêm niệm và hành động khi đi thăm viếng bà Elizabeth, đã trở nên khí cụ trong kế hoạch của Thiên Chúa. Sự can thiệp của Mẹ tại Cana đã mang lại kết quả bất ngờ. Lời Mẹ dạy những người giúp việc cũng chính là lời Mẹ muốn nhắn gửi mỗi người chúng ta: “Người bảo gì, các anh cứ việc làm theo.” Mẹ là Mẹ của Giáo hội và cũng là Mẹ của mỗi người chúng ta. Mẹ đã Lắng Nghe và tuân giữ Lời Chúa trong suốt cuộc đời của mình (x. Lc 8, 21; 11, 27-28). Vâng lời Mẹ, chúng ta sống theo lời Chúa Giêsu dạy như Mẹ đã hoàn toàn vâng nghe thánh ý Thiên Chúa. Hãy để Mẹ lo cho tương lai ƠN GỌI của bạn. Hãy thưa với Mẹ như Đức Gioan Phaolô II: “Toàn thân con thuộc về Mẹ. Xin Mẹ hướng dẫn con trong mọi sự!”

Qui chiếu vào Mẹ, để mở lòng đón nhận và thấm nhuần Chúa Thánh Thần (x. Lc 1, 35), trước sự chọn lựa và quyết định cho cả cuộc đời của ta. Khi đã nghe được tiếng gọi của Chúa, ước gì chúng ta sẽ đáp trả lời mời gọi đó bằng lời “Xin Vâng” như Mẹ Maria xưa.

Ngoài ra, Mẹ còn là mẫu gương tuyệt vời của việc thánh hiến hoàn hảo, vì Mẹ hoàn toàn thuộc về Thiên Chúa và hiến thân trọn vẹn cho Ngài (x. VC 28). Mẹ còn là Mẹ của các người tận hiến, cầu bầu cho họ trung thành với ƠN GỌI và trợ giúp họ rất hữu hiệu để tiến tới trong việc đáp trả và sống sung mãn ƠN GỌI của mình.

Trần Hữu Hạnh, fsf

VỀ MỤC LỤC

THẦN TƯỢNG

Phúc Âm Nhật Ký 12.11.2006

(Mc 12:38-44)

Thần tượng của giới trẻ hôm nay là gì ? Nhìn vào các phim ảnh, truyền hình, sách báo, internet v.v. chúng ta dễ dàng nhận ra các thần tượng. Hàng triệu bạn trẻ đang say mê các tài tử, minh tinh, ca sĩ, nghệ sĩ, người mẫu ... Những ánh đèn màu, trang sức, sân khấu, màn ảnh như những phương tiện giúp họ tôn vinh các thần tượng đó .

Giữa lúc thiên hạ bị các thần tượng đó cuốn hút, Chúa Giêsu lại đưa ra một thần tượng chẳng hấp dẫn tí nào : bà góa nghèo với hai đồng tiền kẽm. Bà đã trở thành thần tượng và người mẫu cho các môn đệ. Chúa đã giảng cho các môn đệ một bài học thực tế ngay tại hiện trường. Đó không phải là một bài học luân lý hay bác ái rẻ tiền. Thực sự, qua bà góa, Người

muốn các môn đệ khám phá một con đường dẫn tới Thiên Chúa và nhân loại . Nhưng liệu con đường đó có dẫn chúng ta đến một chân trời tươi sáng hơn hôm nay không ? Tại sao bà dám liều "bỏ vào đó tất cả những gì bà có, tất cả những gì để nuôi thân"^[1] ? Bà không biết tai họa sắp chụp xuống trên đầu hay sao ?

So với những người giàu, số tiền bà dâng cúng quá nhỏ. Tại sao Chúa không cảm kích trước đồng tiền kếch sù của các vị ân nhân và bảo trợ đang thi đua xếp hàng trước thềm tiền nhà thờ ? Chúa không thấy có gì đặc biệt trước những món tiền lớn lao đó. Đó là những thứ dư thừa, không tạo nổi ý nghĩa hay một giá trị nào. Đó không phải là sự hy sinh hay dẫn thân thực sự.

Với số tiền không mua nổi viên gạch, chắc chắn bà góa không thể lọt vào danh sách ân nhân. Nhưng đó lại là tất cả sự sống của bà. Bởi vậy, Chúa đã đưa bà lên đầu bảng. Chúa thấu suốt tâm hồn bà. Tâm hồn quá quảng đại và can đảm. Ý thức rất sâu xa về Thiên Chúa quan phòng đầy tình yêu. Tinh thần trách nhiệm liên đới với cộng đoàn và anh em rất mãnh liệt. Chỉ có bà góa mới dám hy sinh, vì bà đã dâng cúng với một tình yêu mãnh liệt. Tình yêu đã khiến bà đã làm một việc rất giá trị.

Phải chăng bà góa thời Êlia, nhất là bà góa trong Tin Mừng Mátcô, đã điên dại và ngông cuồng khi cho hết như thế ? Thực ra, lòng quảng đại của bà không phải là kết quả của một phút bốc đồng. Ngoài Thiên Chúa, bà thấy không còn gì cần thiết nữa. Bởi vậy, bà hy sinh tất cả để có tất cả. Bà hoàn toàn tin thác vào lòng nhân lành của Chúa. Bà không tính toán chút gì cho tương lai, vì bà tin vào tình yêu Thiên Chúa quan phòng. Cuộc nghiên cứu mới đây tại Mỹ cho thấy, so với tài sản riêng, những người lợi tức thấp lại là những người quảng đại nhất . Sự kiện này chứng tỏ Chúa Giêsu đã nhìn rất đúng về bà góa.

Tận trong tâm hồn, một luồng ánh sáng lớn cho bà thấy Thiên Chúa là chỗ dựa duy nhất của cuộc đời. Đó là mối phúc lớn nhất. Một mối phúc vĩ đại nằm sâu trong tâm hồn nghèo khó. Mối phúc đó chính là ân sủng xuất phát từ tình yêu vô cùng cao cả của Thiên Chúa. Ân sủng này là nguồn phát sinh ơn cứu độ muôn dân. Đó là tất cả phẩm giá người nghèo. Rõ ràng tiêu chuẩn Thiên Chúa đánh giá con người khác xa trời vực với loài người. Thế gian lúc nào cũng căn cứ vào quyền bính, kiến thức, tiền của để đánh giá con người. Bởi vậy, bà góa đã lọt xuống tới nấc thang chót trong xã hội.

Bà chỉ có hai đồng tiền kẽm, nhưng bà nổi danh. Mua danh như thế có quá rẻ không ? Phải chăng Chúa đã lắm khi đề cao bà ? Không ! Chúa không lắm khi chọn bà làm gương mẫu cho các môn đệ hay Giáo hội. Trong cuộc đời túng quẫn, hẳn nhiều lần bà từng bị cám dỗ. Nhiều con đường hấp dẫn mở ra trước mắt. Rất nhiều bạn bè đã chọn con đường gian tà, lừa đảo, trộm cắp để thoát khỏi cảnh nghèo. Riêng bà vẫn chọn con đường công chính. Bà vẫn trung thành với Chúa. Thà sống nghèo và thiệt thòi đủ mặt còn hơn phản bội Chúa. Bà không muốn hại ai. Trái lại, bà còn tìm nhiều dịp để giúp đỡ mọi người bằng khả năng giới hạn, nhưng với tất cả con tim. Khi bỏ hai xu vào hòm tiền trước mặt Thầy Trò Đức Giêsu, bà có gì đâu để trình diễn ? Đó không phải lần đầu tiên và duy nhất bà đóng góp vào đền thờ. Một quá trình dài dặc và âm thầm trong cuộc đời bà đã đi trên con đường của Chúa mà đến với tha nhân và cộng đoàn.

Bà góa còn cho thấy con đường dâng hiến chính bản thân, vượt lên trên mọi giới hạn hợp lý. Khi chỉ cho các môn đệ thấy bà góa, Chúa muốn Giáo hội khám phá con đường dẫn đến Thiên Chúa và nhân loại. "Đó là con đường đầu tiên Giáo hội phải đi qua để hoàn thành sứ mệnh : con người là con đường đầu tiên và căn bản đối với Giáo hội, con đường do chính Đức Kitô vạch ra, con đường bất biến dẫn qua mầu nhiệm Nhập Thể và Cứu Độ. Con người là con đường cho Giáo hội, nghĩa là, con người là nền tảng mọi con đường Giáo hội phải bước đi, vì ai cũng được Chúa Kitô Cứu Độ, và vì Chúa Kitô hiệp nhất với mỗi người một cách, ngay cả khi con người không biết điều đó."^[2] Cùng với Đức Kitô, bà góa cũng là một con đường dẫn chúng ta vào Nước Trời, nơi chúng ta gặp gỡ Thiên Chúa và tha nhân.

Con người không bao giờ là một phương tiện để Giáo hội khai thác cho một mục tiêu riêng. Trái lại, Giáo hội tôn trọng con người như chính Đức Kitô, vì Chúa liên kết chặt chẽ với từng con người. "Bởi đó, Giáo hội muốn phục vụ một mục đích duy nhất này: mỗi người có thể thấy Chúa Kitô, để Chúa Kitô có thể bước đi với từng người trên đường đời, với sức mạnh chân lý về con người và thế giới hàm chứa trong mầu nhiệm Nhập Thể và Cứu Độ, và với sức

manh tình yêu xuất phát từ chân lý đó.”^[3] Khi nhìn ngắm bà góa theo hướng tay Chúa chỉ, các môn đệ đã sáng mắt lên : một con đường trơn lành thật đơn giản và khiêm cung. Nhìn hành động hy sinh cao cả của bà, họ thấy cả một tâm hồn đầy ấp tình yêu đối với Thiên Chúa và cộng đoàn. Chúa không nhìn bà theo dáng vẻ bên ngoài. Chúa cũng không dừng lại ở những giá trị bên trong tâm hồn bà. Nhưng, hơn nữa, Chúa muốn liên kết với bà trong một mầu nhiệm vĩ đại, mầu nhiệm Nhập Thể và Cứu Độ.

Bà góa hôm nay đã trở thành một dụ ngôn rất hấp dẫn và ý nghĩa về Giáo hội. Muốn đến với thế giới hôm nay, Giáo hội không thể xuất hiện với hình ảnh nào khác. Không khó nghèo và phục vụ với một tâm hồn quảng đại và khiêm tốn, Giáo hội không thể Nhập Thể và Cứu Độ nhân loại. Hình ảnh bà góa thời đại có thể thấy nơi Mẹ Têrêsa Calcutta. Tuy với dáng vẻ bên ngoài không hấp dẫn, Mẹ vẫn thu hút cả nhân loại chú ý tới người nghèo. Nhờ kết hiệp mật thiết với Thiên Chúa, Mẹ đã có khả năng cho đi lớn lao, vượt quá mọi toan tính và giới hạn bình thường.

Sở dĩ hai bà góa trong Kinh Thánh hôm nay có khả năng cho đi vượt mức, vì các bà đã yêu Chúa hết lòng, hết sức, hết linh hồn, hết trí khôn. Các bà không thể không muốn hoàn thánh ý muốn của Thiên Chúa. Thế mà “Chúa muốn mọi người hiệp thông hoàn toàn trong tình yêu Chúa. Bởi đây, các bà yêu tha nhân theo con đường dẫn đến cuộc hiệp thông đó.”^[4] Các bà đến với tha nhân theo cùng một con đường đã dẫn tới Thiên Chúa. Đó là con đường tình ta đi. Ngoài con đường tình này, chúng ta không thể gặp gỡ Thiên Chúa và tha nhân. Bởi thế, phải vận dụng tối đa mọi phương tiện, thời giờ và tiền bạc để bồi đắp con đường tình đó. Phải vượt qua mọi tự ái và tình cảm để hoàn thành sứ mạng tình yêu. Nếu không, mọi giá trị và ý nghĩa cuộc đời sẽ tiêu trầm. Tình yêu vô giới hạn mới là tình yêu đích thực.

Trong một thế giới thiếu vắng tình yêu hôm nay, biết bao nạn nhân đang phải chịu cảnh đàn áp, đói nghèo, tù ngục, v.v. Chỉ vì thiếu tình yêu, bao nhiêu gia đình đã phải ly tán. Cảnh mồ côi, góa bụa tràn ngập xã hội. Người bóc lột và ức hiếp người. Xã hội ngày càng khủng hoảng và bế tắc về mọi mặt. Tình thương đã cạn hẵn trong con tim rất nhiều người thời nay. Không ai dám đứng về phía người nghèo để bênh vực họ, vì sợ liên lụy, phiền toái và mất đi những sinh hoạt bình thường. Nhưng chỉ với người nghèo và bất hạnh, Giáo hội mới có cơ hội sống đúng bản chất và sứ mệnh của mình. Không phải những cơ sở, nhà thờ, tu viện nguy nga đồ sộ hay số lượng nhân sự khổng lồ với những sinh hoạt rầm rộ khoa trương giúp Giáo hội đến với Thiên Chúa và con người. Ngón tay Chúa chỉ vào bà góa hôm nay rõ ràng cho thấy Giáo hội phải xét lại con đường đang đi hướng về đâu. Về người nghèo hay người giàu có thể lực ?

Thiên Chúa luôn đứng về phía người nghèo. Giáo hội cũng phải dành phần ưu tiên cho người nghèo. Nếu thế, Giáo hội có gặp thử thách khi đứng về phía người nghèo không ? Giáo hội khá thành công khi làm việc bác ái. Nhưng Giáo hội có dám tranh đấu giành lại công lý cho những người bị áp bức và nghèo khổ không ? Trong thế giới hôm nay, công lý quan trọng và cần thiết hơn bác ái. Nhân loại không cần những bàn tay phát chẩn bằng những cánh tay giơ lên tranh đấu cho công bình xã hội. Cuộc tranh đấu này khó khăn hơn nhiều, vì đụng chạm tới chính mạng sống. Công cuộc bác ái chỉ cung cấp phương tiện sống qua ngày. Trong khi đó, công bình có một tầm mức ảnh hưởng rộng lớn, sâu xa và lâu dài hơn.

Nhiều nơi trên thế giới hôm nay, Giáo hội đang thiếu những con người hiến toàn thân phục vụ một cách vô vị lợi. Giáo hội không nghèo đủ để có thể sống thanh thoát theo tinh thần Phúc âm. Sức phục vụ yếu hèn. Khi sai các môn đệ lên đường thi hành sứ mệnh trọng đại, Chúa chẳng dạy các môn đệ đừng đem gì ngoại trừ một vài nhu yếu đó sao ? Chúa còn muốn họ đừng vướng mắc những mối liên hệ xã hội bình thường để thanh thản bước vào một cuộc phiêu lưu lớn lao vì Nước Trời.

Hôm nay cần có những ngôn sứ dám can đảm thức tỉnh Giáo hội trước sứ mệnh Nhập thể và Cứu độ. Một trong những ngôn sứ thời đại đã lên tiếng : “Khi dạy chúng ta sống bác ái, Tin Mừng huấn luyện chúng ta biết cách ưu tiên kính trọng người nghèo và hoàn cảnh đặc biệt của họ trong xã hội : người may mắn hơn nên từ chối một vài quyền lợi để đem tài sản mình phục vụ tha nhân cách quảng đại hơn.”^[5] Tuy không mạnh bằng Chúa Giêsu, lời giáo huấn của vị Chủ Chăn Giáo Hội cũng đủ đánh thức những ai đang sống trong sự bình an giả

tạo, một thứ bình an xây trên quyền bính, của cải, truyền thống, luật lệ v.v.

Hôm nay nhiều Kitô hữu vẫn sống như Thiên Chúa chưa xuống thế làm người. Họ không muốn hòa nhập với mọi người. Họ dị ứng trước những người có ý kiến khác. Nói tóm, họ thiếu hẳn tinh thần nhập thể và nhập thể. Trong khi đó, "công cuộc Cứu Độ bắt đầu từ việc Nhập Thể. Con Thiên Chúa chấp nhận tất cả những gì của con người, ngoại trừ tội lỗi, sống theo tình liên đới do Thiên Chúa thiết lập, và ôm trọn vạn vật trong Ân Tình cứu độ của Người. Toàn thể con người được tình yêu này đụng chạm tới : con người gồm cả thể xác và tinh thần, tương quan liên đới với tha nhân. Toàn thể con người - chứ không phải là linh hồn tách biệt hay một hữu thể khép kín trong chính mình, nhưng là một nhân vị và một xã hội con người - dẫn thân vào công cuộc cứu độ của Tin Mừng."^[6] Chỉ có thể giải thoát toàn thể con người và nhân loại, khi chính Giáo Hội không còn giữ lại một chút gì cho mình. Phải cho hết như hai bà góa trong Kinh Thánh, mới có thể làm cho mọi người thấy Giáo hội trung thành với Chúa Kitô trong sứ mệnh cứu độ muôn dân. Tự bản chất, Giáo hội là "bí tích cứu độ phổ quát."^[7] Nhưng thực tế, tinh thần cục bộ đang giết chết Giáo hội tại nhiều nơi. Không gì nguy hiểm bằng thái độ đóng kín ...

Tóm lại, con đường đến với Thiên Chúa và nhân loại có thể mở ra ở khắp nơi, ngay cả nơi bất ngờ nhất là bà góa tại Đền Thờ Giêrusalem. Quyền lực, kiến thức và của cải không phải là những tiếng nói khôn ngoan và mạnh mẽ nhất. Không chỉ trong nhà thờ, nhà trường, người ta mới có thể mở mang kiến thức về Thiên Chúa và con người. Qua hình ảnh bà góa nghèo khổ hôm nay, Chúa mạc khải con đường cứu độ cho muôn dân trong khiêm tốn và tin tưởng tuyệt đối. Bà quả là một thần tượng tuyệt vời cho những ai muốn sống hết tình với Thiên Chúa và dẫn thân phục vụ tha nhân. Chỉ tiếc thần tượng hôm nay không được nêu danh như anh mù Batimê mà thôi !

Lạy Chúa, hôm nay Chúa đã mạc khải con đường đến với Chúa và nhân loại nơi bà góa nghèo khổ. Xin cho con biết tin yêu mãnh liệt như bà để có thể cho đi tất cả. Xin cho con luôn dẫn thân vào công cuộc Phúc âm hóa đích thực Giáo hội đang thực hiện cho nhân loại hôm nay. Amen.

đỗ lực

dzuize@gmail.com

[1] Mc 12:44. [2] Gioan Phaolô II, *Redemptor Hominis*, số 14. [3] *ibid.*, số 13.

[4] Crisez, G. *Living a Christian Life*, Franciscan Press :1993,Vol. 2, tr.308

[5] Phaolô VI, *Octogesima Adveniens*, 1971 : 23.

[6] Hội Đồng Giáo Hoàng về Công Lý và Hòa Bình, *Tóm Lược Học Thuyết Xã hội của Giáo Hội*, Libreria Editrice Vaticana : 2005, tr. 29.

[7] Công đồng Đại Kết Vatican II, Hiến Chế Tín Lý *Lumen Gentium*, 48: AAS 57 (1965), 53.

VỀ MỤC LỤC

Thánh trong đời sống chúng ta

Theo niềm tin và cũng là thói quen trong Giáo hội, người tín hữu Công giáo chúng ta thường tôn kính các Vị đã được Giáo hội tuyên phong là Thánh như Thánh Phero, Thánh Giuse, Thánh Antôn, Thánh Vicentê, Thánh Terexa, các Thánh Tử Đạo Việt Nam... Và chúng ta cũng thường hay chạy đến cầu nguyện trước phần mộ, trước ảnh tượng của họ để xin các

ngài cầu thay nguyện giúp trước tòa Chúa, cho những ước mong khẩn xin của mình.

Đây là việc phải đạo và chính đáng.

Hằng năm, vào tháng Mười Một, người Công giáo chúng ta dành riêng tháng này tưởng nhớ đến những người đã qua đời. Và nếu hoàn cảnh có thể, đi thăm viếng phần mộ của Ông Bà, Cha Mẹ đã qua đời.

Đây là lòng đạo đức hiếu thảo của con người.

1. Gương mẫu thánh đức trong đời sống

Hai việc làm đạo đức sống đức tin tình người này rất tốt đẹp luôn được duy trì từ ngàn xưa nay trong Giáo Hội Công giáo.

Nghĩa cử tưởng nhớ đi thăm viếng phần mộ Ông Bà, Cha Mẹ đã qua đời mang màu sắc âm vang của một tấm lòng yêu mến. Vâng có pha chút tâm tình hãnh diện cùng buồn thương nhớ tiếc hiếu lễ nhiều hơn.

Đang khi đến với các Vị được tuyên phong lên hàng Thần Thánh, thấm nhuộm màu sắc tôn kính. Vâng với lòng tin tưởng cầu xin khẩn nguyện, và đôi khi còn có chút kính sợ nhiều hơn.

Nhưng xét cho cùng, theo niềm tin của tôi, ông bà cha mẹ đã qua đời của chúng ta, dù chưa hay không được Giáo Hội biết đến tuyên phong công nhận là Vị Thánh tôn kính trên bàn thờ, các ngài cũng là Thánh.

Tạo sao có thể nói nghĩ được như vậy ?

Trong lịch sử Giáo Hội, có những vị Thánh do lòng sùng kính của người tín hữu được tung hô công nhận là Thánh như các Thánh Tông đồ, Thánh Phaolô, Thánh Gioan tẩy giả, Thánh Stephano, Thánh Giuse...Người tín hữu biết được nơi đời sống của những vị này có nhiều gương mẫu thánh đức cho việc sống đức tin vào Chúa, họ tôn kính các ngài là thánh. Và dần dần trở thành nếp sống đạo đức tốt lành ăn rễ sâu vào đời sống trong Giáo hội.

Cũng trong dòng lịch sử Giáo hội, trước khi một vị nào được công nhận tuyên dương là Thánh tôn kính trên bàn thờ, có tên trong lịch phụng vụ Giáo hội, Vị đó phải được nhìn nhận là có đời sống anh hùng làm nhân chứng cho tình yêu Chúa giữa con người khi còn sống, cũng như khi đã qua đời làm phép lạ chứng minh được. Như Mẹ Á Thánh Terexa Calcutta, như Á Thánh Giáo Hoàng Gioan 23., như Đức Cố Giáo Hoàng Gioan Phaolô đệ nhị đang được mở vụ án phong Á Thánh, các Vị Thánh Tử đạo...

Ông Bà Cha Mẹ chúng ta, đời sống của họ không được mọi người biết đến, ngoại trừ trong vòng gia đình con cháu. Nhưng các ngài khi còn sống trên trần gian cũng đã trải qua những giai đoạn sống là những nhân chứng đức tin vào Chúa giữa con người. Phải, có khi rất can đảm anh hùng nữa. Các Ngài không chỉ giữ sống đức tin vào Chúa trong và cho đời mình, mà còn là những vị truyền bá đức tin vào Chúa tiếp cho con cháu trong gia đình. Như thế, trong giới hạn suy nghĩ của người tín hữu, họ cũng xứng đáng là Thánh trước mặt Chúa, cũng nêu gương thánh đức cho con cháu rồi.

Lẽ dĩ nhiên, đời sống của mỗi người lúc trên trần gian, và sau khi đã qua đời, chỉ một mình Thiên Chúa, Đấng là cội nguồn đời sống, biết rõ và luận xét công minh thôi. Là con người, là con cháu, chúng ta giữ tấm lòng hiếu thảo, kính trọng cha mẹ, như điều răn Chúa truyền bảo: Con phải thảo kính cha mẹ con!

2. Cha mẹ, người cộng tác trong công trình sáng tạo

Ngay từ khi tạo dựng công trình trong đất, Thiên Chúa đã dựng nên có người Nam và Nữ. Rồi Ngài truyền cho họ sinh sôi cho đầy mặt đất (St 1, 26-30). Ngài muốn công trình sáng tạo được tiếp tục, bằng cách Ngài tạo ban cho khả năng truyền sinh giống nòi nơi con người và cả nơi cây cỏ, nơi thú vật muông thú nữa. Ngài muốn con người cùng cộng tác vào việc xây dựng công trình Ngài đã khởi đầu. Và đó là đời sống cùng là hạnh phúc cho con người.

Nếu chỉ nhìn theo khía cạnh vật thể sinh lý, hai yếu tố âm dương, nam nữ phối hợp tạo

nên sự sống mới. Nhưng đâu phải chỉ có như thế. Đức tin nói cho ta hay: đời sống cha mẹ chúng ta bắt nguồn từ Đấng tạo dựng. Ngài ban cho họ sự sống cùng tình yêu. Sự sống cùng tình yêu của các ngài là quà tặng phản ánh sự sống tình yêu sáng tạo của Thiên Chúa. Nên sự sống và tình yêu các Ngài là thánh đức.

Ngay từ khi là em bé chào đời, rồi trong suốt đời sống, cha mẹ chúng ta đã thương yêu bảo vệ con mình, nói dạy bảo cho chúng ta biết về Thần Thiêng thánh đức, về Thiên Chúa, về bác ái tình yêu.

Lòng âu yếm lo lắng cho con mình không chỉ dừng lại nơi nhu cầu quần áo đầm ấm, thức ăn sữa bột, cơm canh no đủ. Nhưng còn thể hiện qua lời khuyên bảo dậy dỗ, trong lời cầu xin khẩn khứa, nhất là những khi gia đình, con cái gặp khó khăn hoạn nạn. Cha mẹ làm tất cả những gì tốt đẹp nhất cho con cái mình. Lòng yêu thương đó là tình yêu thánh đức mà các ngài đã tiếp nhận từ Trời cao.

Con cái học được nơi cha mẹ mình cách sống thế nào lòng đạo đức tình yêu giữa con người với nhau và cách sống đức tin với Thiên Chúa. Các ngài dạy con cái mình lối sống thánh thiện tốt lành với mọi người ngay trong lòng cuộc sống. Ngay từ khi còn thơ bé cha mẹ đã cầm tay con mình dậy cách làm dấu Thánh giá, dậy đọc kinh Lạy Cha, kinh Kính mừng, dậy nói lời cầu nguyện cảm ơn Chúa, xin Ngài ban ơn che chở phù giúp được khoẻ mạnh, học hành tấn tới. Cũng nhờ cha mẹ mà chúng ta biết đường đi tới thánh đường nhận lãnh các Bí tích của Chúa.

Do nhờ các ngài chỉ dẫn mà chúng ta khám phá nhận ra giá trị đời sống, cách ăn ở sao cho vệ sinh sạch sẽ khoẻ mạnh. Và do thúc đẩy khuyến khích của các ngài mà chúng ta dần sống làm quen với không khí tình nghĩa con người từ trong gia đình ra đến ngoài xã hội. Các ngài là thầy dậy dẫn dắt chúng ta tới trường học, khi ở nhà thúc dục dậy học bài, làm bài, dậy biết sống giữ lễ độ. Từ những căn bản đó, chúng ta phát triển lớn lên thành người đi vào đời.

Chưa hết, cha mẹ là người gợi ý khuyến khích giúp con cái đi vào đường đời sống riêng hoặc lập mái ấm gia đình, hoặc chọn nếp sống dân thân đời tu trì cho việc truyền giáo trong Giáo hội.

Cha mẹ chúng ta tham gia vào công trình sáng tạo của Thiên Chúa không duy chỉ trong việc truyền sinh, nhưng còn cả việc giáo dục uốn nắn tâm hồn thân xác cùng niềm tin đời con cái mình theo ý Chúa muốn, xây dựng gia đình cùng xã hội. Chính công việc nặng nề, đòi hỏi nhiều hy sinh kiên nhẫn này góp phần tô điểm làm cho khu vườn sáng tạo của Thiên Chúa được vun trồng chăm sóc, sinh nhiều hoa trái tươi tốt.

Xưa nay và ở khắp nơi, có nhiều cha mẹ, thường cả hai người hay có trường hợp không may mắn, một mình người mẹ, phải sống suốt cuộc đời hy sinh làm việc cật lực vất vả, tiết kiệm từng đồng xu cắc bạc, để nuôi sống con cái và lo cho họ ăn học nên người.

Các ngài đã sống và đã làm công việc thánh thiện tốt lành cho con cái mình. Đời sống các ngài, như thế được Chúa chúc lành thánh hóa

3. Họ là thánh, vì tin vào Chúa

Trong nghi lễ an táng người quá cố, Giáo hội tiễn đưa người quá cố trở về lòng đất mẹ: "Trong làn nước và trong Chúa Thánh Thần con đã được rửa tội. Thiên Chúa hoàn tất nơi con những gì Ngài đã bắt đầu ngày con nhận phép Bí tích Rửa tội." ; và "Thân xác con là đền thờ Chúa Thánh Thần. Thiên Chúa ban tặng con niềm vui vĩnh cửu." (Bản nghi lễ bằng tiếng Đức)

Những lời đó, không phải chỉ là lời an ủi cho người còn sống trong lúc đau buồn tang tóc. Nhưng những tâm tình thấm nhuộm chan chứa lòng tin tưởng đó là đời sống của người quá cố, cha mẹ chúng ta. Họ đã tin vào Chúa là nguồn đời sống. Họ đã tin vào Chúa là Đấng sinh thành đã trao ban cho họ, cùng cho được cộng tác vào việc sáng tạo truyền bá đức tin tình yêu Chúa. Họ tin được Chúa cứu độ thưởng công cho về sống bên Chúa.

Khi xưa, lúc còn đang sống trên trần gian, nếu chúng ta nói với cha mẹ mình: "Thầy mẹ, hay thầy bu là thánh của chúng con!". Chắc chắn các ngài sẽ nghiêm nghị mắng chúng ta:

"Bộ con điên rồi hả. Quân kiêu ngạo phạm sự thánh! Chúng ta tất cả là tạo vật tội lỗi phạm hèn cùng là không trước mặt Chúa thôi" ...

Nhưng giờ đây họ đã qua đời rồi. Tưởng nhớ đến họ, nhớ lại những công lao ân đức thánh thiện tốt lành họ đã sống và đã làm cho gia đình con cái. Chúng ta với niềm hãnh diện cảm ơn Thiên Chúa đã ban cho đời mình cha mẹ có đời sống tràn đầy niềm tin tưởng thánh đức, chan chứa lòng hy sinh nhẫn nhục. Nhờ các ngài mà chúng ta biết thế nào là sự thánh thiện tốt lành

Các ngài không là những vị được Giáo hội tuyên dương phong Thánh tôn kính trên bàn thờ nơi công cộng, có tên tuổi trong lịch phụng vụ. Nhưng trên bàn thờ tâm hồn của con cái, các ngài là những vị Thánh bầu cử cho ta bên ngai Thiên Chúa.

Họ là những vị Thánh đầy lòng tin tưởng và hy vọng vào Chúa trong đời sống chúng ta khi xưa và lúc này.

Lm. Nguyễn ngọc Long

VỀ MỤC LỤC

KINH HẠT VÀ SỐNG ĐẠO

Cách đây hơn một năm tôi có về thăm quê của tôi là thôn nhỏ ở miền Bắc sau đúng hơn nửa thế kỷ tôi không biết nơi chôn rau cắt rốn của mình như thế nào.

Tôi sinh ra tại một họ đạo (lẻ) là thuộc giáo phận Hải Phòng. Họ đạo của tôi vì là một họ đạo lẻ nên từ trước đến nay không có cha xứ thường trú. Vào những ngày chủ nhật và lễ trọng, giáo dân phải đi lễ ở nhà xứ cách đó khoảng 3 cây số. Tuy vậy, họ đạo của tôi cũng có một nhà thờ tương tất và có một bề dày lịch sử đáng trân trọng. Nó được xây dựng cách đây trên 100 năm. Ngày nay nhà thờ này đã hư nát nhiều nhưng vẫn còn sử dụng được.

Sống trong Nam, bố mẹ tôi thường nhắc những kỷ niệm về quê hương ngoài Bắc, về cung cách sống đạo, đọc kinh, xem lễ, về cách làm ăn, cày bừa, gieo mạ, gặt hái, trồng dưa ... và cả cách chống lại lụt lội và hạn hán. Qua những câu chuyện như thế, tôi tưởng tượng ra trong trí những hình ảnh bằng bạc về quê hương mình. Tôi chỉ tưởng tượng thôi vì khi rời khỏi quê, tôi còn quá nhỏ nên không biết thực hư nó như thế nào. Tôi mong có dịp nào đó sẽ về thăm quê cho biết nơi chôn rau cắt rốn của mình và niềm ao ước ấy ngày một cháy bỏng trong lòng tôi.

Sau bao ngày mong đợi, cuối cùng thì tôi cũng có dịp về quê. Tôi về quê với đứa con trai đầu của tôi. Hai cha con đi bằng xe gắn máy. Vừa đi, vừa chiêu bản đồ, vừa hỏi thăm đường xá và cuối cùng chúng tôi cũng tới nơi vào một buổi chiều trời còn đang mưa tầm tã.

Tuy nhiên, có một chút hơi buồn là chúng tôi không còn biết được ai ngay tại quê nhà và về quê cũng không biết đến thăm ai. Họ hàng của tôi ở lại quê hầu như không còn người nào. Lý do là vào năm 1954, những người có đạo trong làng hầu hết đã ra Hải Phòng, xuống "tàu há mồm" để đi di cư vào Nam dưới sự dẫn dắt của một cha xứ thuộc giáo phận Bắc Ninh. Sự việc như thế diễn ra vào lúc tôi "chưa có trí khôn" nên chỉ nghe bố mẹ kể lại như thế, ngoài ra chẳng biết gì hơn. Vì thế, về đến làng cũ, lạ nước lạ cái, không quen đường xá xóm làng nên chúng tôi đã đến Ủy Ban Nhân Dân Xã để hỏi thăm.

Sau khi được một cán bộ xã chỉ đường, chúng tôi quyết định đến thăm nhà thờ trước. Thấy được nhà thờ của quê mình, chúng tôi vui mừng không kể xiết! Lần đầu tiên sau mấy mươi năm, tôi đã thấy tận mắt cái nhà thờ nhỏ bé và thân yêu của quê cha đất tổ. Chúng tôi vội vã ghi lại những hình ảnh vào chiếc máy ảnh mà chúng tôi mang theo. Hấp tấp, vội vã, hồi hộp ... như thế sợ cái nhà thờ thân yêu này của chúng tôi biến mất!

Sau đó, hai cha con tôi tiếp tục hỏi thăm làng xóm và tìm được nhà của một gia đình họ hàng của tôi còn sống tại quê mà trước khi đi về làng chúng tôi không hề biết. Gia đình này không di cư vào Nam mà vẫn sống tại quê nhà cho đến nay, hiện còn một cụ bà đã trên 80

tuổi và một vài người con cháu. Rất mừng. Ông con cả của cụ vắng nhà nên tôi nói chuyện và hỏi thăm cụ bà trước.

- Thưa cụ, sau khi một số giáo dân di cư vào Nam, thì người có đạo ở lại quê nhà còn nhiều không?

- Không. Người lương còn nhiều chứ người có đạo ở lại rất ít. Chỉ còn có 5 gia đình với số nhân danh khoảng trên 20 người!

- Còn lại ít thế thì nhà thờ nhà thánh như thế nào ạ?

- Vẫn cứ bình thường. Vào thứ bảy và chủ nhật, tất cả 5 gia đình già trẻ lớn bé đều tới nhà thờ đọc kinh!

- Thế có cha tới làm lễ không ạ?

- Làm gì có cha! Kể cả nhà thờ xứ cũng không có cha! Bên nhà thờ xứ cũng chỉ đến đọc kinh thôi! Thành thạo ngày lễ lớn thì có cha từ trên huyện về làm phúc.

Bà cụ nói đến đây thì con trai lớn của cụ, nay đã xấp xỉ 60 vừa về đến nhà. Chúng tôi lại được ông con cả này cho biết là nhà xứ gần chúng tôi nhất đã có linh mục đến coi sóc cách đây khoảng 10 năm và đang trùng tu nhà thờ của giáo xứ. Vì ông là người được giao nhiệm vụ giữ chìa khóa nhà thờ họ của tôi, nên tôi đề nghị ông mở cửa cho tôi được vào cầu nguyện bên trong nhà thờ mà ít phút trước đó chúng tôi chỉ thấy nó từ bên ngoài.

Vào bên trong tôi hết sức xúc động. Một quang cảnh nhà thờ được bài trí theo lối cổ điển miền Bắc hiện ra trước mắt tôi. Những tượng thánh được đặt trên bàn thờ sơn son thếp vàng mà tôi không thể tưởng tượng được. Một quang cảnh mà khi tôi còn bé cũng đi vào nhà thờ này nhiều lần nhưng tuyệt nhiên ký ức của tôi không còn lưu lại được gì vì tôi còn quá nhỏ.

Chúng tôi đứng giữa nhà thờ đọc kinh chung với nhau. Có kinh tôi thuộc thì hai chúng tôi đọc chung, có kinh quá xưa cũ tôi không thuộc thì ông đọc một mình. Hai chúng tôi chưa từng gặp nhau bao giờ song bây giờ là anh em thăm thiết của nhau qua lời kinh hạt. Tính hiệp thông chảy trong huyết quản của hai chúng tôi. Chúng tôi từ đây coi nhau như anh em ruột thịt, cùng có một Cha chung trên Trời, cùng đọc chung lời kinh nguyện, cùng chia sẻ một tâm tình sống đạo như nhau. Sau đó, chúng tôi quỳ gối cầu nguyện riêng...

Cuối cùng, tôi đề nghị ông dẫn chúng tôi thăm lại cái nhà của gia đình tôi khi xưa nơi tôi sinh ra trước khi vào Nam (nay không phải là nhà của mình nữa). Cái nhà này ngày nay đã hoàn toàn thay đổi vì đã được xây lại cách đây vài năm và hiện có ba chủ ở chứ không phải một. Ngoài ra, chúng tôi còn quan sát kỹ lưỡng những con đường làng, vườn ao, cây cỏ, cảnh quan của vùng quê... Duy có cái lũy tre làng mà tôi tưởng tượng trong trí thì tôi không thấy. Không biết rằng ngày xưa làng tôi có lũy tre hay không. Sau vài câu chuyện nữa, cha con tôi xin kiếu từ.

Điều tâm đắc nhất mà tôi rút ra trong chuyến về quê lần này là vai trò của việc đọc kinh lần hạt, gọi tắt là kinh hạt. Quả là kinh hạt có một vai trò cực kỳ quan trọng trong việc sống đạo, nhất là cho những giáo dân sống với nhau không có thánh lễ, cho những họ lẻ không có cha, cho những ai sống xa nhà thờ, những giáo dân vùng sâu vùng xa nơi mà linh mục không thể tới được hoặc thậm chí nơi không có nhà thờ, cho những ai gặp khó khăn thử thách trong đời muốn một mình cầu nguyện với Chúa, cho những ai đang sống cô đơn nơi đất khách quê người, cho những tâm hồn tội lỗi muốn sám hối, cho những ai đang âm thầm cầu xin ơn riêng trước Đài Đức Mẹ mà nhà thờ nào cũng có ... Không sao kể hết được những hoàn cảnh cần đến những lời kinh vừa sâu sắc, lại vừa giản dị như ngôn ngữ hàng ngày.

Chính điều này lý giải tại sao người giáo dân Việt Nam vẫn thích kinh hạt. Họ thường cầu nguyện bằng cách đọc kinh, xin ơn bằng cách đọc kinh, cầu bình an cho nhau cũng bằng cách đọc kinh. Đám cưới đám giỗ cũng đều có lời kinh tiếng hát. Mừng nhà mới cũng bằng cách đọc kinh. Câu nói cửa miệng "cho tôi xin một kinh!" trước khi lên đường là cầu xin cho đi đến nơi về đến chốn, làm yên lòng những lữ khách đang rong duỗi đường dài...

Giới trẻ ngày nay dưới mắt tôi có một số hình như không còn coi trọng kinh hạt nữa. Đầu giờ lễ bao giờ cũng có đọc kinh nhưng có ít nhiều thanh niên thiếu nữ chưa vội vào nhà thờ

mà con đứng ở ngoài nói chuyện và tâm sự với nhau, chờ đến khi thánh lễ bắt đầu rồi mới vào... Những buổi đọc kinh trong xóm đạo ngày càng vắng bóng thanh niên. Có lẽ những người trẻ tuổi ấy coi kinh hạt là việc của những ông già bà cả chăng?

Vì kinh hạt có tác dụng lớn lao như thế nên nhiều nhà thờ hiện nay vẫn còn duy trì việc dạy trẻ em vừa học giáo lý, vừa học kinh. Những tân tông cũng được dạy kinh sách bên cạnh việc tìm hiểu và học hỏi Lời Chúa. Trước khi ăn cơm cũng thường làm dấu và đọc kinh Lạy Cha chung với nhau. Buổi tối trước khi đi ngủ cũng đọc vài kinh...

Nhiều giáo xứ hiện nay vẫn còn tổ chức những buổi thi kinh và có khi còn được tổ chức trên quy mô của toàn giáo phận nữa. Đó là những việc làm thật đáng trân trọng. Ấu đó cũng là một thói quen tốt và là một nét đặc trưng nổi bật trong cách sống đạo của người Việt chúng ta.

Giuse Nguyễn Thụy Nhân , Gia Lai 21.8.2006

VỀ MỤC LỤC

CỐI LÒNG GÓA PHỤ (Mc 12: 38-44)

**Từng dòng máu ngược về tim,
mang bao thương nhớ nỗi niềm đắng cay .**

**Trời cao nhìn xuống đất đầy,
cối lòng góa phụ đêm dài giá băng.**

**Cuộc tình xưa đã xa xăm,
quãng đời còn lại với năm tháng dài,
bao nhiêu mộng ước tàn phai,
bước đi một bước chông gai chập chùng.**

**Qua bao thử thách náo nùng,
cối lòng góa phụ thủy chung một mẫu,
dù đời mang kiếp bể dâu,
tình yêu vẫn muốn sôi trào con tim,
nắng mưa vật lộn ngày đêm,
mới mong tìm chút ấm êm hài hòa,**

**Hằng năm Đại Lễ Vượt Qua,
giục người lưu lạc xa nhà tìm nhau,
bây giờ góa phụ về đâu,
mà tim hơi ấm cho bầu trời mơ ?
con tim tuyệt đối tôn thờ,
tình yêu Thiên Chúa vượt bờ thời gian**

Đền Thờ giục bước quan san,
càng đi càng lạc giữa đoàn hành hương.
niềm vui tràn ngập phố phường,
thì nhau tín hữu bốn phương cúng dường.
Thương người góa phụ cô đơn,
như thân sâu róm cúi luồn trăm dâu,
hai đồng tiền kẽm hư hao
sao đưa góa phụ lọt vào mắt ai ?
không ngờ chỉ một ngón tay,
Chúa cho môn đệ học bài hiền dang,
bạc vàng dù có gấp trăm,
chỉ là những áng phù vân dật dờ,

Kìa người quả phụ sớm trưa,
sống bằng canh cặn cơm thừa mà thôi.
hai đồng là cả cuộc đời,
dâng lên trọn kiếp nổi trôi bồng bênh,
đường đời góa phụ nhẹ tênh,
dù cho lên thác xuống ghềnh trăm năm.

vân thanh 12.11.2006

VỀ MỤC LỤC

NGÀY LỄ BẠC

Tôi chết được 25 năm rồi. Hôm nay tôi trở lại tào mộ lần thứ hai. Tôi gọi là Ngày Lễ Bạc.

Sau khi chết được ba năm. Tôi tào mộ lần thứ nhất. Lần đó tôi kể trong tập sách Cô Đơn và Sự Tự Do, đoản khúc số 59. Ngày đó mộ tôi không có hoa. Không có ai đến mộ tôi cả. Tôi đứng đó hồi hộp suốt buổi chiều. Mây xuống thấp, xám một hoàng hôn. Rồi trời tắt nắng phía sau hàng cây. Tôi còn nhớ rõ hôm ấy trời không gió. Nghĩa trang im lìm. Sau ba năm tôi chết, vẫn còn ít người nhớ và cầu nguyện cho tôi. Nhưng không ai ra nhìn mộ tôi.

Tôi biết nếu trở lại vào năm sau thì cũng thế. Thản nhiên như một cánh chuồn chuồn đậu hờ hững trên một bờ giậu thưa nào đó. Không có gì hồi hộp nữa nên tôi không trở lại. Đợi 25 năm sau. Một kỷ niệm đặc biệt hơn. Ngày Lễ Bạc.

Tôi đang đứng trong nghĩa trang, chỗ tôi đứng lần thứ nhất cách đây hơn 20 năm về trước.

Tên tôi vẫn còn. Tên được khắc vào mộ đá. Nhưng rêu lăm rôi, dơ bẩn nữa. Mộ đá không

còn sạch như ba năm sau khi tôi chết. Bây giờ sần sùi, mốc rêu xanh. Ngày xưa không có cây cổ thụ ở chỗ này. Họ trồng bao giờ thế? Cả cái nghĩa trang này bây giờ cũng khác. Ngôi mộ cạnh tôi không còn. Họ bốc đem đi hồi nào mà bây giờ có một cái tên lạ hoắc.

Trên cành cây già, một loại côn trùng nào đó rí rả tiếng kêu cuối mùa. Hôm nay cũng không có gió như lần trước. Những chiếc lá lặng lẽ. Nghĩa trang cũng yên tĩnh như ngày xưa.

Tôi đến gần mộ, nhìn xác tôi dưới đất sâu. Chiếc quan tài gỗ mục từ bao giờ? Đất sập kín lẩn với xương. Đất dưới đó ẩm ướt. Có bùn sền sệt. Nước quanh năm. Tôi không còn hình hài gì cả. Có những con trùng trườn qua trườn lại trên khúc xương. Người ta bảo trắng như xương. Thật không phải thế, xương lấm dơ đen, rỗ những vết bọ ăn, bùn cặn chặt vào những kẽ nứt. Bọ ăn làm các xương không còn nhẵn nhụi. Chiếc sọ đầu còn nguyên vẹn hơn cả. Hai cuống mắt rất to. Tôi nhìn xuống, chiếc sọ cũng giống như trăm nghìn chiếc sọ khác. Tôi không thể phân biệt được. Ngày còn sống, tôi bắn khoăn về làn da. Nhìn kìa! Chỉ tuần lễ sau khi chết. Nó rửa ra. Ngày còn sống, tôi chải chuốt mái tóc. Tôi tìm cách nhuộm cho người ta thấy mình trẻ. Tôi bắn khoăn về cái nhìn. Tôi muốn chinh phục. Bây giờ cái sọ trọc, rỗng, nhúc nhích loại giun nào trong đó? Tôi đứng nhìn tôi, tôi nhìn sang tất cả những xác chung quanh và tôi sợ. Tôi thấy xa lạ với chính mình. Hình hài thân xác tôi đây ư? Tôi đang mừng 25 năm, Lễ Bạc sao? Còn đâu những lúc bắn khoăn mùi nước hoa nào, Chanel số 5 hay 8?

Tôi biết chắc là không có ai đến mộ tôi 25 năm sau. Tôi biết là không có hoa ở mộ. Tôi không hồi hộp gì cả, tôi không chờ đợi gì cả khi trở về đây. Kỷ niệm 25 năm ngày tôi chết là của riêng tôi. Hôm nay tôi có thì giờ nhìn ngắm tôi và những gì xảy ra nơi đây.

Ở một góc kia, người ta đang khóc. Một đám tang đang chôn. Có linh mục mặc áo lễ. Lại cũng có ca đoàn hát. Sao mà giống tôi 25 năm về trước thế. Hoa chung quanh mộ, rồi mấy hôm nữa hoa sẽ rửa, người được thuê làm vệ sinh lại hốt đổ vào thùng rác.

Có những mộ bia không còn hình dạng. Họ ra đi trước tôi lâu rồi. Có người mới chôn vài năm nay, có người mười năm, có người hai mươi năm, có người cả trăm năm. Ghê nhất là những người mới chôn. Ngôi mộ này của một người đàn bà. Chết đã tháng nay. Áo quần còn mới, nhưng xác rửa rồi, lúc nhúc dòi bọ. Chiếc quan tài còn cứng, xác trong đó phồng căng, sinh rữa. Tóc bết lại. Áo nhung và thịt kết dính chặt lại. Những con dòi trắng cằn loang lổ nhiều vùng vãi lổ chỗ. Đây cũng là hình hài tôi 25 năm về trước.

Ngày còn sống tất cả những người đang nằm đây xum xuê từng ngọn tóc, mà bây giờ thế ư?

Tôi đi tìm xem ai là người trí thức. Không thấy ai cả. Chết được vài ngày, tất cả sọ người đều nồng nặc hôi thối.

Tôi đi tìm xem ai là người nổi tiếng. Tất cả chỉ là những mảnh xương dính bùn đen đui và toàn dòi bọ ở trong.

Tôi đi tìm xem ai là người giàu có. Không thấy ai cả. Tất cả đều trần trụi không còn manh áo che thân. Tôi không thấy kim cương, vàng bạc. Tôi tưởng người thân chôn theo, nhưng không, người ta giữ lại hết. Người ta chỉ chôn xác thôi.

Tôi đi tìm xem ai là người lúc sống họ lên tiếng phải xây dựng Giáo Hội thế này, phải cải tổ Giáo Hội thế kia. Không thấy ai cả. Lúc đương thời, họ sống chết, ăn thua đủ với nhau chỉ vì "bảo vệ đức tin." Trong cái nghĩa trang này thân xác nào cũng hôi tanh.

Tôi lại nhìn tôi dưới ngôi mộ sâu.

Cái sọ kia ngày xưa đã bao nhiêu suy nghĩ. Những giấc mơ ấy bay về đâu? Còn dưới đó không? Trái tim ôm ấp bao nhiêu tình cảm. Cái mùi tanh hôi nồng lên khi nó rửa ra.

Tôi lại nhìn tôi dưới ngôi mộ sâu.

Tôi nghe chung quanh tôi, trăm nghìn tiếng động xèo xèo. Nhiều xác mới chôn đang rửa. Tiếng những con bọ ăn vào xương. Những xác chết đang xảy ra giống tôi 25 năm về trước.

Ở phía kia, đám tang đã xong. Nhiều người đứng xa mộ để có thể ra về sớm hơn. Họ còn nhiều việc phải làm. Họ rất bận rộn. Họ không muốn ở đây lâu. Chiều xuống tối rất mau. Người ta phải

về. Xác mới chôn nằm đó. Vài ngày nữa sẽ có ai đó tiếc thương đem hoa ra mộ. Rồi ba năm sau không còn ai. Rồi 25 năm sau nếu trở về đây cũng sẽ giống tôi bây giờ. Lần lượt ra đi theo con đường đó. Giống nhau.

* * *

Bỏ nghĩa trang, tôi đi tìm lại con đường tôi đi năm xưa. Phần lớn còn đó nhưng chỗ này mới hơn thì chỗ kia cũ kỹ đi. Nhiều tòa nhà bỏ trống hoang phế. Tôi không còn gặp mấy người quen. Một vài người tôi tìm mãi mới thấy. Vì họ thay đổi quá nhiều rồi. Họ chậm chạp, đau yếu. Họ lẩn thẩn. Cái thế giới 25 năm về trước không còn. Đất trời còn đó. Mặt trăng vẫn thế. Cả gió biển và màu xanh của sóng nữa. Nhưng con người và thế giới lúc họ trẻ hết rồi. Đời họ bây giờ ai cũng lăm lũi. Tôi đứng nhìn họ mà không muốn hỏi chuyện vì bắt họ nhớ lại những tháng ngày quá xa. Bây giờ họ chỉ muốn thảnh thơi sống qua ngày thôi. Vài người sót lại trong viện dưỡng lão, lặng lẽ. Người tôi quen ngày xưa, chết hầu hết rồi.

Những tờ thư cũ, tấm hình năm xưa sau khi tôi chết, có vài người giữ nó ít năm. Đến lúc họ chết thì kẻ sau dọn phòng không biết tôi là ai. Tất cả vào thùng rác sau khi người đó chết ít ngày. Bây giờ tôi không còn dấu vết là bao.

Tôi đi tìm những chữ nghĩa ngày xưa tôi học. Vất vả toan tính. Ngày ấy nuôi bao nhiêu mộng mị ở miếng bánh ra trường. Bám vào tên tuổi muốn xã hội tặng ban. Cần treo tấm bằng ở nơi làm việc. Chụp chung tấm hình với nhân vật tiếng tăm. Bây giờ chả còn gì.

Đã 25 năm rồi, tất cả đồ dùng của tôi đã biến mất. Chiếc xe ngày xưa tôi đau buồn vì trầy vết sơn. Ngày ấy không dám cho người khác mượn, tôi lau chùi thật bóng. Bây giờ là bụi rác ở đâu? Tôi đứng đây nhìn lại cuộc đời. Tất cả qua đi như con gió thoảng mà sao ngày ấy lòng tôi bồn chồn, lo lắng, tiếc nuối những thứ này thế.

Tôi đi tìm những công trình tôi để lại. Người để công trình này, người để công trình kia. Tôi để lại những bài diễn văn. Ai còn nhớ? Họ quên ngay khi tôi rời cái mai-cô-phôn cơ mà. Ngay khi ra khỏi phòng họp, ngay mấy phút sau. Vậy mà hôm nay tôi đi tìm nó như một công trình để lại sao? Giật mình. Tôi thấy mình quá ngớ ngẩn. Vậy tôi đi tìm gì hôm nay? Còn gì không? Ngay cả những người tôi quen biết cũng không còn, thì tôi còn gì? Ai mà giữ những kỷ niệm của tôi khi họ không biết tôi là ai?

Tôi không ngờ ngày lễ bạc này buồn tẻ hơn ngày tảo mộ lần thứ nhất. Ngày ấy sau có ba năm tôi chết. Đứng một mình ngoài nghĩa trang, không có ai ra mộ tôi như hôm người ta chôn tôi. Nhưng ngày ấy trở về tôi còn nhìn thấy nhiều bóng hình tôi quen. Tôi còn gặp vài tờ thư tôi viết cho họ. Có kẻ còn giữ tấm hình tôi. Lần này hoang vu quá. Trống trải. Ngày 25 năm Lễ Bạc mà vắng thật vắng.

Bây giờ tôi hiểu, Ngày Lễ Bạc là của chính mình. Một mình mình thôi.

Nhiều điều chết rồi mới thấy rõ. Lúc sống sao tôi không nhìn thấy. Chẳng hạn như tôi băn khoăn làm sao để lại công danh cho đời. Đời chả cần gì tôi. Cần hay không, tiếng kêu của một cánh ve trong chiều hè trống trải mênh mông? Chẳng hạn như tôi lo lắng ngày mai ra sao, tôi phải tích góp bao nhiêu cho đủ? Bây giờ thấy quá rõ rồi, ngày mai, tức là bây giờ tôi đang đứng đây. Trong nghĩa trang người ta không không còn nhan sắc, người ta không cần chỗ ở.

Nếu bây giờ sống lại kiếp người, tôi sẽ rong chơi, tôi sẽ ca hát với tuổi xanh, tôi sẽ với mây trời cho trái tim tôi bao dung. Nhưng trễ quá rồi.

* * *

Tất cả những gì nhìn thấy đều không mang theo được khi tôi chết. Sơn phấn. Sự nghiệp. Cũng không phải tất cả những gì thuộc tinh thần là mang theo được đâu. Những điều thuộc tinh thần như tình yêu, lòng thù ghét, niềm kiêu hãnh, sự ghen tị, giận dữ, bao dung cũng tùy đó. Chỉ những gì tinh thần mà thuộc về Đức Kitô mới tồn tại.

Như vậy cuộc đời người ta phải bỏ lại tới 98 phần trăm. Chỉ có hai phần trăm mang theo là tình yêu Chúa và bao dung với người đời.

Lúc sống, tôi quá vất vả cho 98 phần trăm cái không mang theo được. Hôm nay nhìn lại trong ngày kỷ niệm 25 năm tôi chết. Trở về tìm lại những bến bờ đã đi qua. Chả còn gì. Nếu tôi được sống lại, tôi sẽ sống như thế nào?

Hỏi mình vậy thôi, chứ tôi biết, quá trễ rồi.

Đường tôi đi, bây giờ lại vẫn chỉ một mình, mình đi. Tôi lại nhủ lòng: Đường đi một mình.

Lm. Nguyễn Tâm Thường, sj.

VỀ MỤC LỤC

NGẬM ĐÁ TRONG MIỆNG

Chắc bạn khó chịu khi nghĩ tới một miệng ngậm đầy đá sỏi; nhưng viên đá ở trong miệng có thể cũng là điều mong muốn, có thể đúng với loài chim sếu sống ở vùng núi Taurus miền nam Thổ Nhĩ Kỳ.

Những con sếu này hay kêu ba hoa ầm ĩ, nhất là khi đang bay. Tiếng ồn ào đó làm chim ưng chú ý, sà xuống bắt lấy chúng để ăn thịt. Những con sếu kinh nghiệm thì tránh mỗi đe dọa này, bằng cách nhặt đá lớn đủ để ngậm vào miệng. Nhờ vậy chúng không ba hoa ầm ĩ, và không trở thành bữa ăn trưa cho loài chim ưng.

Đọc câu chuyện này làm tôi thấy mình hay bị sai lỗi và ân hận vì cái miệng của mình. Sách Châm ngôn viết: **"Giữ mồm miệng là bảo toàn mạng sống, kìa môi múa mép ắt phải thiệt thân. (Cn 13,3)** Ai lảm mồm hay ăn nói lung tung sẽ gây nhiều đau khổ: **"Môi người ngu gây ra tranh cãi, miệng của nó khiến nó chịu đòn. Miệng kẻ ngu làm cho nó tàn tạ, mọi của nó là cạm bẫy cho mình."** (Cn 18,6-7)

Biết bao hiểu lầm và rắc rối của tôi có thể được ngăn chặn, nếu tôi biết kiềm chế miệng lưỡi! Biết bao cảnh đau lòng trong gia đình và ngoài xã hội, tôi gây ra có thể tránh được; nếu tôi biết giữ gìn miệng lưỡi của mình. Thánh Giacôbê nói: **"Cái lưỡi là một ngọn lửa, là cả một thể giới của sự ác. Cái lưỡi có một vị trí giữa các bộ phận của thân thể ta, nó làm cho toàn thân bị ô nhiễm, đốt cháy bánh xe cuộc đời, vì chính nó bị lửa hỏa ngục thiêu đốt."** (Gc 3,6)

Bạn và tôi có hay sai lỗi trong miệng lưỡi mình không? Nếu thấy lời mình nói ra gây thiệt hại vật chất tinh thần cho người khác, làm họ bức tức khó chịu, hận thù, âm thầm phải chịu, không muốn nhìn vào mặt mình. Lúc này bạn phải cảnh giác, khiêm tốn cầu nguyện, xin lỗi, sửa chữa, làm hoà ngay, để lâu, sẽ có hại cho mình đấy!

Nên nói ít thôi và cẩn thận trong lời nói! Hãy làm theo loài chim sếu bỏ đá sỏi vào miệng, hay bằng một cách nào đó để giữ miệng.

Lời Chúa tôi ghi nhớ:

"GIỮ MỒM MIỆNG LÀ BẢO TOÀN MẠNG SỐNG..." (Châm ngôn 13, 3)

Phó tế : GB Nguyễn Văn Định * johndvn@yahoo.com

VỀ MỤC LỤC

GIÁO HUẤN CỦA HỘI THÁNH ĐỊA PHƯƠNG VỀ VIỆC ĐÀO TẠO THIÊNG LIÊNG

Tác phẩm ĐÀO TẠO VÀ TỰ ĐÀO TẠO THIÊNG LIÊNG CỦA CÁC LINH MỤC TƯƠNG LAI TRONG BỐI CẢNH VIỆT NAM NGÀY NAY

Nguyên bản tiếng Anh Lm. Micae-Phaolô TRẦN MINH HUY

Bản dịch Việt ngữ Lm. Vincentê Trần Minh Thực, Lm. GB. Nguyễn văn Hào

CHƯƠNG V

GIÁO HUẤN CỦA HỘI THÁNH ĐỊA PHƯƠNG VỀ VIỆC ĐÀO TẠO THIÊNG LIÊNG

A. Phương Hướng Cụ Thể của Liên Hội Đồng Giám Mục Á Châu (FABC)

Liên Hiệp Hội Đồng Giám Mục Á Châu áp dụng giáo huấn của Hội Thánh hoàn cầu vào bối cảnh địa phương. Chiều kích thiêng liêng phải được mang vào trong cuộc sống toàn diện của mỗi người: Rao giảng Lời Chúa bằng cách sống Lời Chúa. Lãnh đạo mà thiếu chứng tá về thánh thiện, khổ chế, và sự thống nhất nhân vị là thiếu tính chân thực. Vì vậy, những nhiệm vụ chính của việc đào tạo thiêng liêng được đưa ra: làm chứng cho Tin Mừng qua lối sống giản dị, nghèo khó, độc thân, vâng phục, hiệp thông, đối thoại và cầu nguyện.

1. Khuôn Mặt Á Châu của Linh Mục

a. Chức Linh Mục Trung Tâm của Chúa Giêsu Kitô, Đấng Cứu Độ

Chức linh mục của Chúa Giêsu Kitô, Đấng Cứu Độ là trung tâm. Công trình cứu độ nhân loại là công trình của Một Chúa Ba Ngôi qua Chúa Giêsu Kitô và được tiếp tục trong Hội Thánh dưới tác động của Chúa Thánh Thần. Linh mục tham dự vào chức linh mục của Chúa Giêsu Kitô và cộng tác vào công trình cứu độ của Ngài.

Vì vậy, việc đào tạo linh mục toàn diện, đặc biệt là việc đào tạo thiêng liêng, nhằm làm cho linh mục tương lai nên đồng hình đồng dạng với Chúa Giêsu Kitô, Linh Mục Tối Cao. Nói cách khác, đào tạo linh mục nhằm làm cho chủng sinh có khả năng hiểu biết, nội tâm hoá và sống chính con người, sứ điệp và tầm nhìn của Chúa Giêsu, Đấng là cốt lõi của việc đào tạo và là con tim của cuộc sống và sứ vụ của linh mục. Công trình cứu độ này muốn giúp tất cả mọi người thoả mãn những khát vọng sâu xa nhất và lòng khát khao sống mỗi tương quan trọn vẹn với Một Thiên Chúa Ba Ngôi (Phúc Âm hoá), và xây dựng cộng đoàn Hội Thánh (mục vụ). Để hoàn thành sứ mệnh và tác vụ này của Chúa Giêsu, linh mục phải trung thành với ba tác vụ của Lời Chúa, Bí Tích và Phục Vụ.¹¹⁴

b. Linh Mục, Người của Hội Thánh

Để thực thi sứ mệnh và tác vụ của Chúa Giêsu ở Á Châu, linh mục phải là người của Hội Thánh, nghĩa là ngài phải đặt nền móng nơi Giáo Hội địa phương, có khả năng tạo nên sự hiệp thông ngay trong các cộng đoàn Giáo Hội (các giáo xứ, các nhóm canh tân, v.v...), mở ra để liên đới với các cộng đoàn khác (các cộng đoàn giáo hội và tôn giáo khác, những người thiện chí, những người nghèo). Là người của Hội Thánh như thế, ứng sinh linh mục phải được đào tạo và tự đào tạo để trở nên một con người thiêng thánh, một con người đối thoại (cả trong lẫn ngoài Giáo Hội) và một con người khiêm tốn phục vụ.¹¹⁵

c. Cuộc Sống Và Vai Trò Của Linh Mục Trong Bối Cảnh Á Châu

Theo PDV, có bốn chiều kích trong việc đào tạo linh mục toàn diện (nhân bản, thiêng liêng, tri thức và mục vụ). Bốn chiều kích này tùy thuộc lẫn nhau và cần được phối hợp với nhau. Để nhận ra thừa tác vụ linh mục tại Á Châu hôm nay, bốn chiều kích này cần được hội nhập văn hóa bằng tất cả tinh thần và lối sống, chứ không chỉ bằng những hình thức bên ngoài. Vì thế linh mục phải được giới thiệu như là một con người có nhân cách chín chắn, một con người thánh thiêng, một con người đối thoại, và một con người khiêm tốn phục vụ. Đặc biệt tại Á Châu, con người thiêng thánh thật hết sức quan trọng. Trong những tôn giáo khác ở Á Châu, sự thánh thiện được đánh giá rất cao và những người thánh thiện được hết sức kính trọng.

Sự thánh thiện của linh mục gắn kết cách nội tại với thừa tác vụ linh mục và triển nở nơi thừa tác vụ linh mục. Nghĩa là, việc thi hành thừa tác vụ cách tận tụy làm tăng triển sự thánh thiện, và sự thánh thiện lại làm thăng tiến thừa tác vụ. Là tình yêu dành cho Thiên Chúa, sự thánh thiện này nhất thiết phải hàm dưỡng tình yêu dành cho con người và thiên nhiên. Tình yêu này được nuôi dưỡng nhờ cầu nguyện, nhờ suy niệm sâu xa Lời Chúa, nhờ

đời sống bí tích và phục vụ. Tiến trình đào tạo cần đặt tiêu điểm nơi Chúa Kitô như là mô hình thánh thiện cho linh mục. Các chủng sinh cũng cần những gương mẫu nhiệt tâm và thánh thiện của linh mục nơi đội ngũ đào tạo. Để hướng dẫn các chủng sinh hướng tới mức trưởng thành nhân bản và thiêng liêng, thì sự tự do, kỷ luật và trách nhiệm phải đồng hành với nhau.¹¹⁶

Trước sự đa dạng về tôn giáo và văn hoá tại Á Châu, linh mục cần phát triển khả năng đối thoại lịch thiệp và kính trọng với các tôn giáo khác và đại đa số những người không Công giáo tại Á Châu. Do những khó khăn về kinh tế và xã hội của mọi người, linh mục nên tiếp cận với họ như là một tôi tớ khiêm tốn, quan tâm tới sự phát triển thực sự và thăng tiến con người, với mỗi quan tâm đặc biệt dành cho người nghèo. Cuộc đối thoại và phục vụ này phải mở ra cho công cuộc Phúc Âm hoá.¹¹⁷

2. Các Khía Cạnh của Tiến Trình Đào Tạo

a. Kiểu Mẫu và Phương Pháp Đào Tạo Ứng Viên

Kiểu mẫu và phương pháp đào tạo ứng viên cần phải được nghiên cứu. Tiến trình đào tạo cần bao gồm việc biện phân và tuyển lựa các ứng viên theo một số tiêu chuẩn. Họ cần có những động lực thích hợp, những phẩm chất nhân bản phù hợp và đời sống đức tin căn bản.¹¹⁸ Những phương pháp kỹ thuật hiện đại, như là sự đánh giá về tâm lý học, có thể trợ giúp cho tiến trình tuyển lựa. Tiến trình đào tạo cần hàm dưỡng đời sống đức tin và ơn gọi cho các ứng viên. Việc đào tạo và tự đào tạo cần được thu xếp trong một nhóm nhỏ, để cho sự hướng dẫn riêng tư và mức trưởng thành nhân bản của các ứng viên được tăng cường.

b. Phẩm Chất Thiết Yếu của Người Đào Tạo

Việc tuyển lựa các nhà đào tạo cũng cần được tiến hành theo một số tiêu chuẩn. Các ngài phải là những con người thánh thiện với kinh nghiệm mục vụ và rao giảng Phúc Âm hiệu quả, và có khả năng về trình độ học thuật. Những giáo dân có khả năng cũng có thể được mời để họ cống hiến các ân huệ Chúa ban cho tiến trình đào tạo ở chủng viện. Tất cả những người có liên hệ với công việc huấn luyện ở chủng viện, cả giáo sĩ và giáo dân, bao gồm những người cùng chủng sinh lo công tác mục vụ, cần được xem như là thành phần của đội ngũ đào tạo.

Vị giám đốc và đội ngũ đào tạo trực tiếp sát cánh với ngài có một vai trò quyết định trong việc tạo ra một bầu khí bao gồm ý thức về sự thánh thiêng, về học vấn, về đối thoại, và về phục vụ. Cần làm rõ chuyện này là không phải bất cứ linh mục nào cũng có thể là nhà linh hướng hữu hiệu, vì việc linh hướng không phải là một chức năng, nhưng là một nghệ thuật.¹¹⁹

c. Cần Có Đường Lối Lượng Định Hiệu Quả

Chủng viện không chỉ là một cơ chế hàn lâm. Do đó, chủng viện cần thiết lập các phương tiện lượng định chủng sinh. Các nhà đào tạo và chính các chủng sinh cần làm việc theo phương cách hợp tác. Việc lượng định cần phải bao gồm mọi khía cạnh của đời sống chủng viện: Nó phải toàn diện và đối xử với chủng sinh theo một đường lối toàn bộ và thích đáng. Như thế, việc lượng định phải do hội đồng và các giáo sư, chính chủng sinh và nhóm anh em bạn thực hiện. Một số bản mẫu câu hỏi cũng có thể thích hợp. Có lẽ một kỳ tĩnh tâm là cách tốt nhất để tiến hành chuyện này. Sau cùng, đối với các chủng sinh đang lo phục vụ nhiều người ở ngoài chủng viện, vị giám đốc cũng nên tham khảo những người đó để họ cũng đánh giá về chủng sinh đó.

3. Đời Sống Cầu Nguyện trong Việc Đào Tạo Thiêng Liêng cho Các Chủng Sinh

a. Ý Nghĩa Sống Còn của Cầu Nguyện

Cầu nguyện là nguồn ánh sáng và nghị lực xuất phát từ Chúa để làm sống động và nuôi dưỡng toàn bộ đời sống và hoạt động của mỗi người và mỗi cộng đoàn, với ân huệ là sự hiện diện của Chúa và việc làm của Chúa Thánh Thần trong lòng người. Cầu nguyện làm cho con người có khả năng hướng về Thiên Chúa và gọi Ngài là Cha với niềm tin tưởng. Cầu nguyện là quà tặng Chúa ban và bám rễ sâu trong đức tin. Người ta cầu xin nhân danh Chúa Giêsu,

cầu xin Chúa Giêsu và cùng với Chúa Giêsu mà cầu xin Chúa Cha, trong mối hiệp thông với Hội Thánh.

Thánh Thể, suối nguồn và tột đỉnh của việc thờ phượng, là trung tâm của lời cầu nguyện Kitô giáo. Nơi Thánh Thể, Chúa Giêsu tự hiến cho Chúa Cha và nhân loại, qua việc Ngài chết và sống lại cho thế gian được sống. Bằng cách trao hiến mạng sống vì chúng ta, Chúa Giêsu dạy chúng ta cũng trao hiến mạng sống mình vì người khác (Ga 3,16). Nhờ ơn Thiên Chúa, kinh nghiệm về sự hiện diện và hoạt động của Chúa Giêsu phải được chúng ta tăng cường và đào sâu, và lòng chúng ta phải mở ra để đón nhận dồi dào hoa trái của Chúa Thánh Thần: yêu thương, bình an, tốt lành, dịu dàng (Gl 5,22).

b. Tương Tác Giữa Các Cách Thức Cầu Nguyện Kitô Giáo và Á Châu

Việc đào tạo bằng cầu nguyện cho các ứng viên linh mục theo các cách thức cầu nguyện và thờ phượng truyền thống của Á Châu tìm được sự thích hợp và tầm quan trọng mang tính sống còn: thống nhất cơ thể – tâm linh, nội tâm, nội tại, các dạng chiêm niệm (Thiền, Yoga), khổ chế, các kiểu diễn tả đức tin và lòng sùng đạo bình dân. Công việc đào tạo này phải vừa đích thực Kitô giáo vừa đích thực Á Châu. Nó có thể làm cho ứng viên trở thành người của Chúa và người cho kẻ khác, bằng việc huấn luyện những người được trao phó cho họ đi vào con đường cầu nguyện và trở lại với Chúa trong mọi biến cố thăng trầm của đời sống hằng ngày.

Việc đào tạo như thế sẽ làm cho chủng sinh quen thuộc với việc hội nhập văn hoá, bằng việc sử dụng tất cả những gì là chân, thiện, mỹ trong các truyền thống và văn hoá Á Châu (những tập tục, khôn ngoan, giáo huấn, nghệ thuật và các khoa học) để chúc tụng Thiên Chúa và loan báo Tin Mừng. Thái độ này sẽ trở nên thích hợp để tăng triển con người toàn diện trong mối tương quan nhạy bén với người khác, đặc biệt là với người nghèo, người bị áp bức và bị loại trừ (để nhìn bằng con mắt của Chúa và yêu thương bằng con tim của Chúa). Đây là chứng tá hùng hồn cho tình yêu Chúa và Nước Thiên Chúa. Tinh thần sẵn sàng và cởi mở như thế chuẩn bị cho cuộc đối thoại vốn là một con đường cấp bách để hiện diện và truyền giáo tại Á Châu.

B. Những Chỉ Thị và Nguyên Tắc Chỉ Đạo của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam

Các Giám Mục Việt Nam cũng đã tỏ lòng lo lắng và quan tâm ưu ái đối với việc đào tạo thiêng liêng cho các chủng sinh thông qua các Thư Mục Vụ. Các ngài đã chọn thái độ lắng nghe và nỗ lực hiểu biết Dân Chúa trong hoàn cảnh mới, chú tâm đào tạo đúng theo những định hướng của Công Đồng Vaticanô II, đi vào thế giới đương đại bằng cách làm chứng tá cho giá trị Tin Mừng giữa những thực tại trần thế của đất nước và của dân chúng. Các ngài cố gắng hiểu biết những điều kiện của người khác và kêu gọi canh tân Giáo Hội địa phương qua cầu nguyện và các bí tích.

Trong Thư Mục Vụ 1976, các ngài kêu gọi Dân Chúa sống đức tin một cách tích cực bằng cách dẫn thân phục vụ với tấm lòng cởi mở, khiêm tốn, cộng tác nhằm đến hạnh phúc của mọi người, theo mẫu gương của Chúa Kitô nhập thể, qua đường lối đối thoại và cộng tác, vượt qua khác biệt giữa Công giáo và Cộng sản,¹²¹ đề cao giá trị của lao động.¹²² Các ngài nhắc nhở các linh mục và chủng sinh hình ảnh Chúa Kitô, căn tính của linh mục:¹²³ như là những thừa tác viên của Lời Chúa và các Bí Tích, đặc biệt là Thánh Thể, lòng khiêm tốn và vâng phục, luôn hoán cải và canh tân đời sống theo thánh ý Thiên Chúa, trong tình hiệp thông và liên đới.

Trong Thư Mục Vụ 1980, các Giám Mục Việt Nam đã nhấn mạnh định hướng mục vụ: sống gần gũi với Chúa Giêsu và hiệp thông với Hội Thánh Hoàn Cầu, gắn bó với Đức Giáo Hoàng và với nhau như cộng đoàn Kitô hữu tiên khởi và trung thành với tinh thần Công Đồng Vaticanô II. Điều này đòi hỏi một sự hoán cải lương tâm liên tục và thay đổi đời sống cho phù hợp với Tin Mừng, bằng cách lắng nghe Lời Chúa và đón nhận các bí tích, kiên trì cầu nguyện và kiểm điểm đời sống mình một cách chân thành.¹²⁴ Các ngài kêu gọi người Công giáo “sống Phúc Âm giữa lòng dân tộc với tinh thần phục vụ hạnh phúc của mọi người.”¹²⁵ Các ngài đặc biệt nhắc nhở các linh mục luôn tìm kiếm ý Chúa qua việc loan báo Tin Mừng và cử hành các bí tích để xây dựng Hội Thánh, và làm cho Chúa Kitô hiện diện giữa các tín hữu bằng tinh thần phục vụ khiêm tốn và chuyên cần trong mối hiệp nhất với Giám Mục của

mình.

Với Thư Mục Vụ 1989, các ngài thúc giục người Công giáo về sứ mệnh truyền giáo, đáp lại lời kêu gọi của Đức Giáo Hoàng về tân Phúc Âm hoá bằng cách chia sẻ niềm vui và hy vọng, đau khổ và buồn sầu với đồng bào,¹²⁶ và bằng cách xây dựng một cuộc sống hoàn hảo (Pl 4,8). Các ngài phó thác việc này cho Trái Tim Vẹn Sạch Mẹ Maria.

Về các linh mục và việc đào tạo linh mục, Thư Mục Vụ 1998 nhắc nhở rằng các Kitô hữu cần có những mục tử nhiệt thành và người hướng dẫn thiêng liêng; rằng gương mẫu bản thân của các nhà đào tạo có một vai trò then chốt trong tiến trình đào tạo.¹²⁷ Với ước mong rằng các ơn gọi tu sĩ và linh mục luôn được chăm sóc và nuôi dưỡng, các Giám Mục Việt Nam nhắc nhở các linh mục về cả hai sứ mệnh đồng thời là loan báo Tin Mừng và canh tân Giáo Hội, củng cố lòng tin và căn tính Kitô hữu, bởi vì một khi được chia sẻ, đức tin sẽ còn tiến xa hơn và tự củng cố chính mình.¹²⁸

Các Giám Mục Việt Nam nhấn mạnh đến các yếu tố canh tân đời sống thiêng liêng trong Thư Mục Vụ 2001: Lời Chúa, các Bí Tích và đời sống cầu nguyện là những cách thức hiệu quả có khả năng tự canh tân. Mỗi hiệp thông sâu xa với Thiên Chúa cũng sẽ tẩy sạch nơi chúng ta lòng ích kỷ và cho chúng ta sức mạnh để quảng đại phục vụ người khác, theo mẫu gương của Chúa Giêsu Kitô.

Trong Thư Mục Vụ 2003, các ngài thúc giục người Công giáo loan báo Tin Mừng qua cầu nguyện, qua chứng tá đời sống và đối thoại với người không Công giáo, bằng cầu nguyện, thăm viếng, cùng làm việc và chia sẻ những của cải vật chất. Những đường lối loan báo Tin Mừng / Truyền Giáo được rút ra từ nguồn sống của Chúa Ba Ngôi, theo gương Chúa Giêsu Kitô, trung thành với truyền thống của Giáo Hội tiên khởi và vâng nghe giáo huấn của Hội Thánh.

Và mới đây trong Thư Mục Vụ 2004, các ngài tập trung vào tâm điểm và tột đỉnh của đời sống thiêng liêng: Chúa Giêsu Thánh Thể. Các ngài nhấn mạnh rằng chức linh mục thừa tác có cội nguồn từ Thánh Thể và dẫn đưa tới Thánh Thể. Các linh mục phải làm chứng về lòng tin, lòng sùng kính và yêu mến đối với Thánh Thể. Điều này diễn tả qua cách thức cử hành, cầu nguyện trước Thánh Thể và mang Thánh Thể tới cho người bệnh. Lòng sùng kính Thánh Thể là suối nguồn phong phú dồi dào cho đời sống và thừa tác vụ linh mục.¹³⁰ Các ngài mời gọi các linh mục nhìn lại việc cử hành phụng vụ của mình và thúc giục các linh mục cử hành bằng lòng sùng mộ theo đúng qui tắc phụng vụ. Đồng thời các ngài đề nghị dành một vị trí đặc biệt cho việc viếng Thánh Thể,¹³¹ ta sẽ tìm được nguồn trợ lực và an ủi như lời Chúa Giêsu đã nói (x. Mt 11,28). Đó là lý do tại sao Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II khuyến khích dành thời gian với Chúa Giêsu hiện diện dưới hình bánh rượu nơi Thánh Thể: "Biết bao lần tôi đã cảm nghiệm điều này, và rút được từ đó sức mạnh, nguồn an ủi và nâng đỡ."

Tóm lại, từng bước một, ta luôn nhắm mục đích giúp các ứng viên lớn lên không ngừng và tiệm tiến trong mối tương quan cá nhân với Chúa Giêsu Kitô và trong việc họ cam kết dẫn thân cho Hội Thánh. Nghĩa là giúp họ thiết lập nên những thái độ, thói quen, và cách thực hành đời sống thiêng liêng mà họ sẽ tiếp tục duy trì sau khi chịu chức.

còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

Chăm Sóc Cha Mẹ Già

Câu Chuyện Thầy Lang

Bác sĩ Nguyễn Ý-ĐỨC

Nhân ngày "Tứ Phụ", chúng tôi xin cùng quý thân hữu đi vào một vấn đề có tính cách gia đình. Vì nhìn gần xa, thấy các vị đàn anh và một số bạn đồng tuế đang từ từ vương mắc. Và con cháu cũng rất ưu tư suy nghĩ.

Đang ngồi họp, Vân được cho hay có điện thoại khẩn cấp. Chị vội đứng lên, về phòng. Bà hàng xóm nơi mẹ Vân ở, cho hay bà cụ vừa được đưa vào nhà thương. Bà cụ té ngã. Vân vào

cáo lỗi với ông chủ rồi vào bệnh viện thăm mẹ.

Trên đường đi, nàng dùng điện thoại di động báo cho Huân, chồng nàng hay. Huân hiện đang đi công tác ở miền Trung, tuần sau mới về. Rồi suốt mười lăm phút lái xe, nàng suy nghĩ mung lung, với nhiều lo âu, bối rối. Sự việc mà nàng nghĩ trước sau gì cũng xảy ra thì bây giờ nó đã đến, hơi sớm một chút.

Sau khi ba Vân mất cách đây năm năm, mẹ Vân dọn về ở với vợ chồng nàng. Qua một thời kỳ thích nghi với hoàn cảnh mới, nếp sống mới của người góa phụ, bà cụ dọn ra ở riêng.

Cụ tới khu người già trong khuôn viên chùa Linh Sơn. Cụ nói lên đây ở đi lễ bái cho gần, lại có mấy cụ già luẩn quẩn với nhau cho vui. Nhất là có hai người bạn học từ thuở xưa, mà họ thường hay liên lạc chuyện trò.

Khu người già được lập ra từ hơn mười năm, có 40 phòng, dành cho các cụ độc thân, còn đủ sức khỏe, đi lại được, còn tự chăm sóc ăn uống, giặt giũ. Các cụ sống hợp quần với nhau rất vui. Ngày ngày các cụ lên chùa lễ bái, tụng kinh rồi làm công quả. Lâu lâu nhà chùa tổ chức đi thăm viếng đây đó hoặc đi lễ hội chùa tỉnh khác. Đôi khi trời mưa, các cụ ở nhà rủ nhau làm vài hội chẵn để tiêu khiển, giải trí.

Nhưng từ trong thâm tâm thì cụ không muốn phiền con cháu quá lâu. Từ trước tới nay cụ là người rất hoạt động, phải nói là đảm đang nữa. Cùng chồng, cụ đã nuôi nấng, gây dựng cho sáu mặt con. Cháu nội ngoại các cụ có hơn một tá.

Mọi việc xuôi sẻ cho đến ngày hôm nay.

Thực ra thì từ năm ngoái, cụ đã không được khỏe lắm. Huyết áp lên cao, các khớp xương thì mỗi khi trái gió, trở trời là đau nhức, khiến cụ mất ngủ. Có đêm, cụ chỉ ngủ được có vài ba giờ, nên ban ngày mệt và hay kêu chóng mặt.

Cách đây ba tuần cụ phải nằm bệnh viện mất mười ngày vì sưng phổi. Sau khi xuất viện, vợ chồng Vân muốn mời cụ về ở chung một thời gian cho khỏe nhưng cụ một mực từ chối, nói không sao. Vân đã cho anh chị em biết về tình trạng của cụ và mọi người định là tháng tới sẽ về để cùng thảo luận coi nên làm gì.

Tới nhà thương, Vân được cô y tá cho hay tự sự. Sỡ là sáng nay, mấy ông bà hàng xóm sang rủ cụ lên chùa tụng niệm, như lệ thường. Gõ cửa không ai có tiếng trả lời, một lão ông bèn đẩy cửa bước vào. Thấy mẹ Vân nằm phục dưới đất, cạnh bàn điện thoại, nét mặt nhăn nhó. Cụ sửa soạn lên chùa thì bị một cơn chóng mặt, xỉu đi và ngã xuống nền nhà. Cụ cố với tới điện thoại để kêu cứu, nhưng đau quá, không lết thêm được.

Bác sĩ đã khám, chụp hình thì thấy cụ bị gãy xương hông. Cụ hiện đang nằm trong phòng cấp cứu. Bác sĩ chờ thân nhân tới để thảo luận vì cụ cần được giải phẫu ngay.

Vân vào phòng, thấy mẹ nằm thiu thiu mà nước mắt trào ra. Da mặt bà cụ xanh nhợt, vẫn còn phảng phất nét đau đớn. Vân nhẹ nhàng ngồi xuống ghế, để mẹ tiếp tục ngủ. Nhìn mẹ mà lòng vẫn bối rối. Cả trăm vấn đề hiện lên trong đầu Vân. Sau giải phẫu, mẹ sẽ ra sao? Liệu có đi lại được không? Huyết áp cao, bệnh phong thấp hoành hành, lại mất ngủ thì sức khỏe chắc là phải sa sút.

Mấy tháng trước, khi vợ chồng Vân đến thăm, thấy cụ cứ than là ăn không ngon miệng, nên đôi khi chẳng thèm nấu cơm, mà chỉ uống ly sữa cho khỏi đói bụng. Coi tủ lạnh, Vân thấy mấy món ăn thiu đã lên men. Vào buồng tắm thấy nước vắn bỏ quên không khóa. Vợ chồng Vân đã lo ngại...

Rồi Vân nghĩ tới hoàn cảnh của mình.

Trong sáu người con, Vân là người duy nhất ở gần mẹ. Mà bà cụ vẫn có cảm tình đặc biệt với Vân, nên trước sau cụ vẫn nói là mai một nếu cần "tao chỉ ở với vợ chồng con Vân thôi. Nó bướng bỉnh nhưng có lòng".

Vợ chồng Vân được hai trai một gái đã vào đại học nên cũng nhẹ gánh. Vân mới được lên chức và trong tương lai gần, sở sẽ cho nàng đi học thêm để lấy bằng chuyên môn. Vân đã sắp xếp như vậy cho mình. Chồng nàng thì cứ vài tháng phải đi công tác xa mười ngày.

Bây giờ, cơ sự xảy ra như thế này, mọi dự tính của Vân đều phải xét lại. Để chờ cụ giải phẫu xong rồi tuần sau anh chị em về sẽ tính. Nhưng Vân có linh tính rằng nàng sẽ là người đứng mũi chịu sào. Mẹ mình vẫn muốn vậy, nàng tự nhủ...

Bà cụ chợt tỉnh giấc, mở mắt. Nhìn thấy Vân, Cụ gương cười. Và trong đôi mắt của mẹ, Vân đọc thấy những nét thất vọng, sợ hãi, chịu thua...

Trường hợp của chị Vân là một trong cả trăm ngàn trường hợp tương tự.

Tuổi thọ con người kéo dài lâu hơn. Số những người cao tuổi mỗi ngày mỗi gia tăng. Sức khỏe người già có khá hơn nhờ các cụ biết giữ gìn nếp sống cũng như được cung cấp dịch vụ y tế, thuốc men đầy đủ.

Nhưng một cơ thể lâu đời vẫn có những thay đổi tự nhiên theo chiều đi xuống cộng thêm những bệnh kinh niên, những tai nạn bất ngờ, với hồi phục chậm chạp. Biết bao nhiêu mất mát đã chồng chất lên niên kỷ, những xói mòn làm mong manh thân xác.

Dù vậy nhiều người già vẫn gắng gượng tự lo, chưa muốn phụ thuộc vào các con. Họ cũng có những kiêu hãnh riêng tư, những niềm tự trọng, đôi khi cũng chỉ e ngại "cảnh cha mẹ nuôi con như trời như bể, con nuôi cha mẹ con kể từng ngày ". Nhưng sức gắng gượng chỉ có hạn, rồi một ngày nào đó cũng yếu đi. Như căn nhà tranh trước gió bão, căn được chống đỡ.

Và cũng là lúc con cái phải suy nghĩ, xem ai sẽ là người lãnh trách nhiệm. Chắc phải là người có thiện chí, có điều kiện, khả năng và hoàn cảnh thuận tiện.

Phục vụ thân nhân cao tuổi là một vinh dự cho con cái đồng thời cũng là vấn đề quan trọng của nhiều xã hội hiện nay, khi mà người đàn bà phải xông pha kiếm cơm toàn thời gian. Nó ảnh hưởng dây chuyền tới nhiều lãnh vực khác. Sẽ có nhiều người vắng mặt ở sở hoặc đi làm trễ; sẽ có dùng nhiều điện thoại để lấy hẹn bác sĩ, gọi mua thuốc. Nhiều nhân viên tới sở than phiền mỗi một mất ngủ. Tai nạn tại chỗ dễ xảy ra. Thay đổi việc làm nhiều hơn. Và số người bị trầm cảm, đau ốm sẽ gia tăng.

Trong thực tế thì có rất ít gia đình đã sửa soạn sẵn để giải quyết việc chăm sóc cha mẹ khi về già. Nhiều việc xảy đến bất thường, đòi hỏi có quyết định ngay.

Ông bố đang có sức khỏe tốt, đột nhiên bị tai biến não, liệt nửa thân, nằm bất động cần giúp đỡ với nhu cầu căn bản, thiết yếu hàng ngày: ăn uống, tắm rửa, đại tiểu tiện, cho uống thuốc... Con dâu đang vừa đi làm vừa trông nom bà mẹ chồng, giờ đây con dâu cũng thường đau ốm. Ai là người sẽ lãnh trách nhiệm săn sóc ông bố ? Ai sẽ tiếp tay với mình trông nom mẹ chồng?

Theo kinh nghiệm thì dù có nhiều anh chị em, nhưng trách nhiệm chăm sóc không đồng đều chia sẻ khi bố mẹ cần. Có thể là người con gái lớn với cả một bầy con hoặc cô út chưa đi ở riêng, hoặc nàng dâu nhà ở gần bố mẹ. Đôi khi là cậu con trai cưng, Nhưng thường ra thì chỉ có một người đóng vai chính, thường xuyên.

Nói như vậy không có nghĩa là không có chia sẻ về tài chánh, về công việc chăm sóc mà qua người này mọi việc được giáo phó, phối hợp và thông báo cho người khác khi cần. Một tiểu gia đình cộng thêm hai cụ thân sinh. Thế hệ người chăm nuôi được ví như thể hệ của một chiếc " bánh mì kẹp chả" , với trách nhiệm làm cha mẹ, bốn phận làm con và đời sống riêng tư của mình.

Nói đến người săn sóc thường thường là ta nghĩ đến vai trò của người phụ nữ: con gái, con dâu, chị em, cháu. Cũng chẳng ai hiểu tại sao. Có lẽ đó là thiên chức của họ sinh ra với những nét dịu dàng, nhạy cảm, những quan tâm, linh động, nhất là đức tính hy sinh, thông cảm để chăm sóc chồng con, bố mẹ. Điều đó cũng đúng vì việc tề gia nội trợ, việc chăm sóc nâng niu thì làm mà sao qua khỏi tay các bà được.

Cho nên khi một bà cụ khoe "tôi ở với con trai " thì thực ra phải hiểu là bà cụ đang ở với con dâu mới công bằng, chính xác. Đàn ông cũng làm được công việc đó nhưng tổng quát hơn, sắp đặt nhiều hơn là đi vào chi tiết. Mà những chi tiết mới là điều mà người phụ thuộc

cần và quan trọng đối với họ.

Người đàn bà có chín tháng mười ngày sửa soạn để đón chào đứa con ra đời, nhưng họ không có một phần mười thời gian đó để sẵn sàng cho trách nhiệm nuôi cha nuôi mẹ. Vì sự việc xảy ra không lường trước.

Vả lại, nuôi con là thấy mỗi ngày nó vươn ra khỏi vòng phụ thuộc, còn nuôi bố mẹ già thì nhu cầu giúp đỡ mỗi ngày mỗi tăng, mỗi đi sâu vào sự lệ thuộc. Nhiều người như bơi lội quay cuồng trong vai trò mới của mình. Kinh nghiệm chưa có, làm sao học được cách thức điều dưỡng trong vài ngày. Tài chánh giới hạn. Sức khỏe kém. Công việc trở ngại. Ngoài việc làm kiếm gạo, mỗi ngày cũng phải dành ra vài giờ cho việc săn sóc. Họ cảm thấy cô đơn, buồn chán, nhiều khi bức bối, bất mãn, tuyệt vọng. Không còn riêng tư cho mình. Tương lai như ngưng lại. Họ cúi lòng cho người thân, người mà bạn đường đã sớm bỏ ra đi, sức khỏe đang hao mòn và biết rằng đang là gánh nặng cho con cháu.

Tình nghĩa gia đình, lòng hiếu thảo, mặc cảm chịu ơn là những hỗ trợ để người chăm sóc tiếp tục. Họ nghĩ là có bốn phận phải chăm sóc cha mẹ như cha mẹ đã nuôi nấng, trù mẫn họ.

Nhưng dù có cứng nhưng cũng có ngày ngã nghiêng trước gió táp. Những chia xẻ trách nhiệm, những giúp đỡ từ anh chị em, thân nhân đã tới lúc cần có vì việc chăm sóc là trách nhiệm chung của cả gia đình.

Thường thì một người tình nguyện chăm sóc thường xuyên. Còn người khác phụ giúp khi được yêu cầu hay khi có cơ hội thuận tiện. Sắp xếp sao để tránh khỏi một người bị kiệt sức. Hoặc đưa tới bất hòa giữa anh chị em. Một người mẹ có thể chăm sóc cả bảy con mười đứa, nhưng khi mẹ già thì mười đứa con không chăm sóc được một mẹ. Kể cũng éo le, tội nghiệp.

Sau một thời gian cố gắng, người chăm nom bắt đầu có những dấu hiệu khó khăn. Đôi khi họ cố tình gạt bỏ những nhu cầu riêng, quên những đau ốm cá nhân để lo cho người thân yêu. Có người từ chối sự tiếp tay của anh chị em hoặc bạn bè, nhóm hội. Họ cứ nghĩ có đủ sức làm mọi việc và nếu nhận sự tiếp tay là thú nhận thất bại, kém khả năng. Có người cho là chỉ có mình mới chăm sóc chu đáo, không tin ở người khác.

Để rồi kiệt sức, ngã bệnh. Thử tưởng tượng một người không có sức khỏe dồi dào, săn sóc một người không khỏe lắm, thì chắc kết quả cũng chẳng được mấy hoàn hảo, như ý muốn của đôi bên.

Theo mấy ông bà thống kê thì người cống hiến chăm sóc bị ba lần trầm cảm, bốn lần bức bối, cau có hơn người nhận. Họ bất mãn vì đã cố gắng hết mình mà tình trạng người thân mỗi ngày mỗi suy kém, nên họ phải cố gắng hơn trong việc chăm sóc. Họ có cảm tưởng như mình là người duy nhất có thể trông nom chu đáo được cho người thân, luôn luôn e ngại rằng sự săn sóc của anh chị em sẽ làm cha mẹ già suy yếu hơn.

Đôi khi họ thấy không có được một thì giờ dành cho mình, một chút riêng tư với chồng con. Rồi tính tình thay đổi, hay cau có, bức tức, giận đối xử với người mình đang trông nom, đã chẳng chịu hợp tác lại còn bướng bỉnh, đòi hỏi.

Lâu lâu họ thấy trong người mệt mỏi, ngủ không được. Nhiều sáng họ sợ không dám thức dậy, sợ phải đương đầu với những thường lệ mỗi ngày lại diễn ra.

Ngoài ra, dịch vụ chăm sóc cũng gây trở ngại cho công việc làm ăn, cho đời sống giao tế hàng ngày. Và đôi khi họ không còn thấy vui vẻ kiêu hãnh về trách nhiệm của mình, hoặc cảm thấy tội lỗi về những ý nghĩ không tốt của mình đối với người thân.

Rồi một lúc nào đó ngã bệnh, buông xuôi...

...Để tiếp tục chăm lo cho mẹ, Vân đã dành cho bản thân chị một vài chăm sóc, nhân nhượng. Vân đã như nghe thấy từng thớ thịt kêu gào với Vân, cho tôi nghỉ chút xíu chứ, bạn đã sử dụng quá sức lao động của tôi để phục vụ bà cụ rồi đó!

Vân đã sẵn sàng, dễ dãi tiếp nhận sự giúp đỡ của anh chị em.

Cô Lan ơi, tuần sau lên đón mẹ về với em, đỡ hộ chị mười ngày nhé, anh chị định đi xa

hơi ngoài biển. Anh Hoan ơi, bác sĩ nói mẹ cần uống thêm sữa đậu nành, hay là anh nói với chị làm hộ em mỗi tuần vài lít nhé.

Chị đã xen kẽ xả hơi và chăm sóc để duy trì sinh lực, lấy lại nhiệt tâm.

Đạo này Vân để ý đến ăn uống đầy đủ dinh dưỡng hơn. Ngày nào chị cũng dành 15 phút để vận động cơ thể.

Nàng lo nhất là bị rối loạn giấc ngủ. Ban đêm nhiều khi Vân phải thức dậy giúp đưa mẹ vào phòng tắm, lấy miếng nước, viên thuốc cho mẹ. Vân biết là mất ngủ sẽ mau đưa tới mọi tiêu hao tinh thần thể xác.

Chị cũng đã nghĩ đến một ngày nào đó phải cần đến sự giúp đỡ của vài tổ chức trong cộng đồng tôn giáo, xã hội, những nhóm hỗ trợ tư nhân.

Nhưng quan trọng nhất vẫn là nói chuyện với anh chị em. Để phân chia công việc săn sóc, phụng dưỡng người mẹ cô đơn được chu đáo trong những năm tháng còn lại của Mẹ...

Vì " Mẹ già như chuối chín cây". Rụng lúc nào, không biết.

Cũng như Cha đã về nguồn cách đây mấy năm.

Bác sĩ Nguyễn Ý-ĐỨC Texas- Hoa Kỳ

VỀ MỤC LỤC

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc "Trợ lực Giáo sĩ" bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những "Linh mục" không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quý vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sứ USA

Được chọn giữa loài người và cho loài người;
